



DIỄN ĐÀN

Số 40

Ngày 17/5/1993

NỘI DUNG

TIN TỨC 2

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ

Tài liệu Nga về vấn đề tù binh Mỹ và lính Mỹ
mất tích ở Việt nam/Indochina Digest 6

Về sự phát triển lâu dài của Việt nam/
Le Monde Diplomatique 7

Quan điểm của châu Á về nhân quyền/FEER . . . 9

Clinton chuyển hướng viện trợ cho nước ngoài/
Carol Giacomo 9

Việt nam — mục tiêu du lịch của người Pháp . 10

DIỄN ĐÀN BẠN ĐỌC

Chủ thuyết/Nguyễn Hữu Chung 11

Về vấn đề cấm vận/N.T.H 13

VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Kể khai tử linh hồn/Trần Ngọc Tuấn 14

Thơ của T.H, T.N.T, Đỗ Quyên 15

Những ngày cuối cùng của Việt nam Cộng hoà/
Báo Người Việt 16

TƯ LIỆU

Vấn đề bảo hiểm y tế cho người nước ngoài/
Lương Văn Tích 15

Tin khẩn cấp cho những người kinh doanh
Việt nam/Lương Văn Tích 17

Cùng bạn đọc

Cách đây vừa đúng 3 năm, tháng 5/1990 Diễn Đàn ra số đầu tiên. Ngày ấy chúng tôi lui lui dân địa chỉ trong tòa soạn của một tờ tuần báo, cửa sổ đóng kín. Những người bạn Tiếp Khắc nói với chúng tôi về những ngày tháng hoạt động trong Hiến Chương của họ, về Samizdat... Chiều hôm sau, chúng họ đã phát số báo đó đến tay bạn đọc ở tất cả các cư xá công nhân tại Praha. Và rồi hội thảo, xuống đường... 3 năm, 40 số báo, chúng tôi đã đi một bước rất nhỏ trong những ngày tháng chuyển mình này của dân tộc nhưng đã đi một bước lớn trong nhìn nhận chính mình về những giá trị làm người, về tự do, về dân chủ, về cha anh và cuộc chiến của họ.

Có thể chúng ta có cái may mắn chỉ tháng hoặc đến với dân tộc này, đó là những ngày tháng hiếm hoi không tiếng súng, nên đủ bình tĩnh để nhận ra rằng không phải là chuyện tất nhiên khi Đoàn Việt Hoạt bị xử 20 năm tù cho quyền tự do ngôn luận, không phải là chuyện tất nhiên khi trẻ em không còn đến trường, và càng không có cuộc chiến tranh nào là tất nhiên... Cuối thế kỷ hai mươi chúng ta bỗng nhận ra Hồ Chí Minh đã quá 100 tuổi.

BBT

Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Praha và Ostrava biên soạn và phát hành.

Chịu trách nhiệm:

Trần Hồng Hà, Lê Thanh Nhân, Nguyễn Quốc Vũ,
Phạm Hữu Uyển, C. D.

Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ:

Nguyễn Quốc Vũ, Sokolovská 33/240
186 00 Praha 8, Czech Republic

Fax. (42 2) 235 99 83

Tiền ủng hộ xin các bạn gửi vào konto Diễn Đàn (nếu bạn ở Tiệp):

(pán Lê Thanh Nhân)

Konto 377.04.45 - 018

České Statní Spořitelna, Naměstí Gorkého 25, Praha 1

hoặc (nếu bạn ở nước ngoài):

(Mr. Lê Thanh Nhân)

Konto 348 33 - 1010759 - 111

Komerční Banka, Na Příkopě 5, Praha 1

hoặc gửi chỉ phiếu cho Nguyễn Quốc Vũ (không đề Diễn Đàn)

TIN VIỆT NAM

NGOẠI TRƯỞNG ĐỨC ĐẾN VIỆT NAM

Bộ trưởng ngoại giao Đức Klaus Kinkel đã hội đàm với các nhà lãnh đạo Việt nam ở Hà Nội ngày 3 và 4.4.93. Kinkel hứa giúp Việt Nam trong việc Mỹ bỏ cấm vận và hứa ủng hộ Việt Nam trong ký kết hiệp định hợp tác với Cộng đồng Châu Âu (EC) và trả nợ cho Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF). Trong cuộc viếng thăm, hai nước đã ký một hiệp định thúc đẩy và bảo vệ đầu tư.

Kinkel đã nêu lên vấn đề nhân quyền, và trao cho bộ trưởng ngoại giao Việt Nam bản danh sách các vụ án nhân quyền do tổ chức Ân Xá Quốc Tế soạn thảo. Kinkel cũng xin lỗi về những cuộc tấn công có tính chất phân biệt chủng tộc bởi những kẻ cực hữu Đức vào người công nhân Việt Nam.

(Indochina Digest 9.4.1993)

HỒI HƯƠNG CƯỜNG BỨC TIẾP TỤC

Ngày 7.4.93, Hồng Kông đã trả 57 thuyền nhân Việt Nam về Hà Nội trong chương trình hồi hương cưỡng bức những người không được xếp hạng tị nạn (chính trị) và không tự nguyện trở về Việt Nam. Từ năm 1991 đến nay, 513 người đã bị Hồng Kông cưỡng bức trả về Việt Nam.

(Indochina Digest 9.4.1993)

TỰ THIÊU ĐỂ PHẢN ĐỐI CHÍNH SÁCH HÀ NỘI

Ngày 6.4.93, một Phật Tử người Việt sống ở Mỹ, ông Phan Gia Bình 44 tuổi, đã tự thiêu tại tiểu bang Connecticut. Trong bức thư gửi chính quyền địa phương ông viết rằng ông tự thiêu là "để cực lực phản đối chính sách của chính phủ Cộng Sản Hà Nội chủ tâm tiêu diệt Tôn giáo và đàn áp nhân quyền ở Việt Nam."

Sự việc diễn ra ở đỉnh đồi thoáng đãng, một nơi trung tâm Phật giáo sắp được xây dựng.

Đây là việc làm có chuẩn bị trước với sự chứng kiến, chụp ảnh và quay video của những người bạn ông. Cảnh sát địa phương đang xem xét việc truy tố những người này vì không ngăn cản việc tự sát. Trong bức thư, ông Phan yêu cầu chính quyền dừng sử phạt những người bạn ông.

Tháng 6.1963, nhà sư Thích Quảng Đức đã tự thiêu để phản đối chính phủ Ngô Đình Diệm và hình ảnh đó đã phát đi trên toàn thế giới.

(Reuter 7.4.93)

ĐỖ NGỌC LONG ĐƯỢC TRẢ TỰ DO

Ngày 6.4.93, ông Đỗ Ngọc Long đã được thả ra

(AFP 30.3.93.)

sau 3 năm bị chính quyền Việt nam giam cầm không xử án, khi đó chỉ vì ông có quan hệ với nhà doanh nghiệp Mỹ Michael Morrow. Vụ án ông Long đã trở thành chủ đề đấu tranh mạnh mẽ của các nhóm nhân quyền quốc tế.

TRANH CHẤP Ở TRƯỜNG SA

Ngày 19.4, Hải quân Phillipin bắt giữ 3 ngư dân Trung quốc gần hòn đảo trong quần đảo Trường sa do lính Phillipin chiếm đóng.

Mới đây, Malaysia cảnh cáo Trung quốc đừng gây căng thẳng về Trường sa sau khi có tin Trung quốc đưa 3 tàu ngầm đến kiểm soát vùng tranh chấp trong quần đảo Trường sa. Phillipin đã bày tỏ mối lo ngại về chương trình hiện đại hoá quân sự của Trung quốc. Trung quốc thì khẳng khái nói rằng họ không có ý đồ quân sự đối với các nước láng giềng.

Trong khi phần lớn sự tranh chấp tập trung vào tiềm năng dầu lửa của quần đảo, một chuyên viên dầu lửa của East-West Center cho rằng tiềm năng này bị đánh giá quá cao. Ông nói rằng vùng tranh chấp nếu phát triển có thể cho 50 đến 100 ngàn thùng dầu mỗi ngày, nhưng đó "không phải là món hời mà mọi người săn lùng".

TIN VĂN KINH TẾ

- Danh bạ điện thoại VN: Ngày 24.3.1993, công ty Burch/Asia đã ký một hợp đồng làm ăn chung với Tổng giám đốc Bưu điện và viễn thông VN và hãng Thông tin số liệu VN để xuất bản cuốn sổ điện thoại chính thức của VN.

- Tranh chấp dầu khí Nga — Ukraina (Reuter 30.3.93): Ukraina đang có mâu thuẫn với tuyên bố của Nga về việc thừa kế cổ phần của Liên bang Soviet cũ trong hãng dầu Vietsovetpetro. Đây là công ty 50% của Liên xô và 50% của Việt nam. Một nhân viên ngoại giao Việt nam nói rằng VN đang giữ lại 40% lợi tức của cổ phần Liên xô cũ ở mỏ Bạch Hổ cho tới khi nào tranh chấp được dàn xếp xong.

- Hiệp ước vận hành mỏ dầu Đại Hùng đã được ký kết ngày 15.4 tại Hà Nội giữa các công ty BHP, Petronas, Vietsovetpetro, Total và Sumitomo. Tổng số đầu tư cho dự án là 1,5 tỷ USD. Người ta ước tính mỏ này có trữ lượng khoảng 800 triệu thùng.

LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN Ở VIỆT NAM

Việt Nam đang tìm sự đầu tư nước ngoài để nâng cấp lò phản ứng hạt nhân hiện có và xây dựng thêm hai lò mới, một cho phát điện và một để nghiên cứu. Lò hiện đang hoạt động ở Đà Lạt do người Mỹ xây dựng năm 1956, bị tháo dỡ năm 1975 và được trở lại hoạt động năm 1983 với sự giúp đỡ của Liên Xô và Hội năng lượng Nguyên tử quốc tế. Lò chủ yếu sản xuất đồng vị phóng xạ cho mục tiêu y tế. Năm 1991, Việt Nam đã phát hiện mỏ Uran chất lượng cao tại tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

(Indochina Digest 9.4.1993)

QUAN HỆ HÀNG KHÔNG:

- Ngày 31.3, hãng hàng không Hà lan KLM Royal Dutch Airline bắt đầu chuyến bay Amsterdam — Tp Hồ Chí Minh với trạm nghỉ ở Kuala Lumpur.

- Hãng hàng không Úc Qantas, hiện thời đang bay thuê đến VN, từ tháng 10.93 sẽ bắt đầu dịch vụ bay hàng tuần đến tp Hồ Chí Minh.

- VN và Nhật bản dự định từ giữa năm 1994 sẽ thực hiện mỗi tuần 2 chuyến bay giữa hai nước.

- Năm ngoái hàng không Việt Nam chuyên chở 824.000 hành khách, tăng 73% so với năm 1991, trong số đó 369.000 là người nước ngoài. Hàng hóa chuyên chở tăng 64,5%. Hàng không làm ra được 9 triệu USD tiền dịch vụ và lệ phí, và đóng góp 16,7 triệu USD vào ngân sách nhà nước. (Thông Tấn Xả Việt Nam 4.4.93.)

(Indochina Digest 9.4)

HIỆP ƯỚC NGÂN HÀNG VN - MALAYSIA

Ngân hàng trung ương Malaysia (Bank Negara) và ngân hàng nhà nước Việt nam đã ký kết hiệp định thanh toán song phương. Theo hiệp định, mỗi ngân hàng sẽ trả cho các hãng xuất khẩu nước họ bằng tiền địa phương và đều đặn thanh toán với nhau khoản chênh lệch bằng dollar Mỹ. Hiệp định nhằm thúc đẩy buôn bán giữa hai nước.

(Indochina Digest 9.4)

HIỆP ƯỚC ĐẦU TƯ VỚI ĐÀI LOAN

Ngày 21.4.93 VN và Đài loan đã ký hiệp định bảo vệ đầu tư. Hiệp định bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư Đài loan, tạo điều kiện cho họ có thể chuyển lợi nhuận về nước, đưa ra những cơ sở để giải quyết tranh chấp thương mại. Đài loan là nước đầu tư ở VN nhiều nhất, với các dự án trị giá 1,2 tỷ USD. Năm ngoái buôn bán giữa hai nước tăng 73%, lên 403 triệu USD.

(AFP 22.4.93)

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM TĂNG:

Trong 3 tháng đầu năm 1993, có 67 đề án trị giá 569 triệu USD được cấp giấy phép, nhiều gấp hơn hai lần so với quý 1 năm 1992. Trong quý một 1993, Nam Triều tiên dẫn đầu với số vốn đầu tư 195,7 triệu USD trong 10 dự án.

(Indochina Digest 9.4.1993)

LIÊN HỢP QUỐC GIÚP XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH VIỆT NAM

Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) thông báo rằng UNDP sẽ chi 3 triệu USD cho đề án ngân hàng (UN-World Bank) để làm cho các xí nghiệp quốc doanh VN làm ăn có hiệu quả hơn. Mục tiêu của dự án là cải thiện quản lý và giám sát tài chính các xí nghiệp quốc doanh, tổ chức lại và thanh toán các món nợ chồng chéo, đóng cửa những hãng phá sản không còn hy vọng phục hồi. Liên hợp quốc cũng tập trung vào việc chuyển đổi những xí nghiệp không có tính chiến lược sang tư hữu. Người phát ngôn UNDP nói rằng một phần ba trong tổng số 12.000 xí nghiệp quốc doanh ở VN có lẽ không sống được dưới hình thức tình trạng tài chính hiện nay.

(Indochina Digest 23.4.1993)

VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Các cơ quan Viễn thông Việt Nam, Thái Lan, Hong Kong và Úc đã ký một nghị định thư đặt hệ thống cáp sợi quang học ngầm dưới biển nối Thái Lan Việt nam và Hong Kong. Dây cáp này được dự định đưa vào hoạt động cuối năm 1995.

Đề án lắp đặt đường dây thông tin cáp quang học dọc quốc lộ 1 giữa Hà Nội - Thành Phố Hồ Chí Minh. sắp hoàn thành. Các đài mới và trạm khuếch đại đang được xây dựng. Tuyến thông tin dự định sẽ được đưa vào hoạt động mùa hè này.

Ngày 3.4.93, đường dây thông tin bằng sóng cực ngắn 140 megabit giữa Hà Nội và Đà Nẵng đã được đưa vào hoạt động. Hệ thống này nối liền 20 trạm dọc đường quốc lộ 1 và có khả năng truyền tải nhanh qua 1920 kênh. Đề án do hãng Siemens của Đức giúp đỡ và dùng để truyền các chương trình radio, truyền hình màu cũng như tín hiệu điện thoại.

Singapore và VN đã ký hiệp ước hợp tác trong Viễn thông, kể cả việc đào tạo người Việt ở Singapore.

(Indochina Digest 23.4.1993)

TƯỚNG SCHWARZKOPF TRỞ LẠI VIỆT NAM

Hà Nội (Reuter) - Ngày 4-4-1993 tướng Norman Schwarzkopf trở lại Việt Nam, nơi đời binh nghiệp của ông bắt đầu 26 năm trước khi ông nổi danh như vị tổng chỉ huy quân lực Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh vịnh Persia năm 1991.

Schwarzkopf đến VN lần đầu năm 1965, mới toanh từ Học viện Quân sự West Point. Lần này không phải nhiều người biết "Norman bão táp" là ai khi ông bay tới sân bay Tân Sơn Nhất để hãng CBS quay phim tài liệu về chiến tranh.

Các quan chức VN nói rằng tướng Schwarzkopf định quay phim ở cảng Đà Nẵng và đến thăm làng quê nơi ông bị thương trong chiến tranh. Ông cũng định đến Hà Nội gặp một bộ trưởng.

(Washington Times 05.4.93)

TIN CẨM PU CHIA

KHMER ĐỎ TẤN CÔNG LÍNH LHQ

Hơn 150 lính Khmer đỏ tấn công đơn vị LHQ ở phía tây CPC hôm thứ hai, giết chết lính người Bulgari. Đây là người thứ tám của LHQ bị giết trong ba tuần. Quân chính phủ giúp đơn vị LHQ đẩy lùi cuộc tấn công trong vài giờ. Khmer đỏ bác bỏ mọi trách nhiệm về các cuộc tấn công trên.

(International Herald Tribune, 20.4.1993)

VỀ VẤN ĐỀ BẦU CỬ Ở CPC

Mối đe dọa bầu cử hòa bình từ phía Khmer đỏ ngày càng nghiêm trọng. Ngày 13.4 họ đã đóng cửa cơ quan của họ ở Phnompenh và rút khỏi thành phố. Trước đó họ đã rút về căn cứ ở nông thôn. Thủ đô Phnompenh tràn ngập lính tình nguyện của LHQ và những người bỏ vị trí cán bộ bầu cử ở nông thôn vì lo cho số phận của mình. Hôm 8.4 một người lính Nhật 25 tuổi bị giết, những người khác bị đe dọa.

Khiêu Sam Phan thì khẳng định rằng họ rút khỏi Phnompenh vì họ ở trong vòng nguy hiểm, rằng họ vẫn thực hiện hiệp định Paris 1991. Tuy nhiên Sam Phan cũng dọa, rằng mặc cho LHQ tiếp tục chuẩn bị cuộc bầu cử "mù quáng" sẽ có nhiều cuộc tấn công hơn chứng tỏ người CPC căm thù các thế lực ngoại quốc". Khmer đỏ đã tấn công vào những chỗ yếu nhất của quân LHQ. 460 người tình nguyện từ hơn 30 nước đang chuẩn bị cho cuộc bầu cử, đã lên danh sách 4.7 triệu cử tri và huấn luyện những người kiểm phiếu. Họ không được trang bị vũ khí, làm việc trong những nhóm hai, ba người và thường ở những vùng xa xôi hẻo lánh. LHQ đã tập trung họ về Phnompenh hội ý. Đến nay đã có năm người xin rút lui về nước, Nếu thành phong trào rút lui, cuộc bầu cử sẽ thất bại. Cũng không có đủ người địa phương thay thế ngoài năm vạn người CPC được tập huấn để kiểm phiếu. Hàng rào ngôn ngữ cũng thành vấn đề. "Anh có thể gọi điện đài kêu cứu, song những người lính địa phương chẳng hiểu anh nói gì", một lính tình nguyện LHQ nói. Khác với Khmer đỏ, chính phủ Phnompenh hiện nay có vẻ đáng tin cậy hơn.

(The Economist, 17.4.1993)

KHMER ĐỎ — NỔI KINH HOÀNG

Khmer đỏ vẫn còn ảnh hưởng ở phần lớn các vùng nông thôn, kiểm soát hầu hết biên giới với Thái Lan, nơi họ đặt 75% trong số hai vạn quân. Họ đã thu hàng tỷ USD bằng cách cho phép buôn lậu qua biên giới này gỗ quý, ngọc, ...

Khmer đỏ cũng tiến hành đe dọa trước bầu cử với những mật vụ ở thành phố, nông thôn, dọa dân địa phương, rằng ai bỏ phiếu chống lại họ sẽ bị vào sổ đen.

Những người lính tình nguyện LHQ hạn chế ảnh hưởng của Khmer đỏ đặc biệt ở những thành phố nhỏ và làng mạc ven rừng, nơi họ chăm sóc người ốm, cung cấp nước sạch cho trẻ em, chiếm được cảm tình của người địa phương thông qua việc dạy tiếng Anh, dạy chơi đá bóng và đặc biệt là gỡ mìn.

375 nghìn người tỵ nạn CPC từ Thái Lan và các nơi khác trở về đã được cao ủy tỵ nạn giúp đỡ định cư. Họ may mắn hơn những người ẩn náu trong rừng hay ở nông thôn trong sự hỗn loạn 20 năm qua.

LHQ nay lại gặp phải vấn đề lớn là bảo vệ hàng nghìn gia đình Việt nam sau vụ thảm sát làng Việt nam đánh cá ở hồ Tonle Sap ngày 10.3.1993. Những làng Việt nam đang trôi nổi dọc sông Mê công về quê hương.

(International Herald Tribune, 17.4.1993)

CHỦ NGHĨA DÂN TỘC VÀ CUỘC HÀNH HƯƠNG CỦA NGƯỜI VIỆT

Người CPC gốc Việt có khoảng vài trăm nghìn, họ sinh sống trên mảnh đất đó từ nhiều đời nay hoặc mới đến tìm việc làm sau năm 1979.

Sau những vụ thảm sát, hàng nghìn "thuyền nhân", đa số từ hồ Tonle Sap, tập hợp ven thủ đô và bắt đầu cuộc hành trình sông nước, theo dòng Mê công trôi về quê hương. Họ mang theo chút hành lý nghèo nàn và cả bản thờ tổ tiên. Những "ngôi nhà" trôi nổi này là nơi ẩn náu cuối cùng của họ.

"Chúng tôi sinh ra ở CPC, chúng tôi muốn sống ở CPC. Sao họ lại săn lùng chúng tôi, giết con chúng tôi?", một thanh niên trẻ Việt nam nói... Vợ anh bị thương, được phủ dưới tấm chăn. Họ vừa mất đứa con mới sinh cách đây hai tuần vì bọn Khmer đỏ. Có những gia đình mất tới bảy, tám người. Đã có khoảng 10 nghìn người Việt nam lên đường rời CPC. Số còn lại ẩn náu trên sườn núi quanh hồ Tonle Sap: "Chúng tôi không muốn về Việt nam vì không còn họ hàng thân thích gì ở đó", họ nói.

Hàng trăm thuyền đánh cá chở những gia đình người Việt từ khắp đất nước CPC, tạo thành một hàng dài 6km hướng về đất Việt nam. Hàng ngàn người khác gói ghém đi theo đường bộ. Đây là cuộc hành hương lớn nhất ở Đông dương trong hơn một thập kỷ qua.

Các công chức LHQ nói, hiện nay chưa xác định được con số bao nhiêu, song dự đoán sẽ lên tới hàng trăm nghìn người.

Sau vụ bom nổ ở Phnompenh, ông Nguyễn Văn Nghiêm 53 tuổi, thợ sửa xe đạp, gói ghém đồ đạc cùng gia đình chuẩn bị về Việt nam, nói "ở Việt nam rất nhiều người thất nghiệp và khó cạnh tranh, song tất cả mọi người CPC đều ghét chúng tôi". Nhiều người sau các vụ tấn công của Khmer đỏ lại bị quân đội chính phủ cướp bóc hết những thứ có giá trị.

Cường độ của bạo lực và sự chấp nhận nó giữa những người CPC bình thường có thể cắt nghĩa điều trên, song đáng chú ý và lo lắng hơn là

□ TIN TỨC

quan điểm của sinh viên đại học CPC Thi Da, anh nói "tôi phấn khởi khi người Việt nam đến giải thoát chúng tôi khỏi Pol Pot, song chúng tôi mừng khi nhìn thấy họ rút khỏi đây, vì đây là đất nước của chúng tôi".

Ngoài Khmer đỏ, hai phái khác là phái của Sihanouk và phái dân tộc chủ nghĩa cũng đều chống lại Việt nam, đóng vai trò quan trọng trong phong trào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, bài ngoại. Tất cả đều dùng con bài thù hằn dân tộc mà người CPC, những người kế thừa vương quốc Ăng-co, từ nhiều thế kỷ nay vẫn nuôi dưỡng, chống lại người Việt nam. Cho tới thế kỷ 13, vương quốc Ăng-co vẫn chiếm thế mạnh trong vùng. Sau đó người Việt bành trướng xuống phương Nam, chiếm vùng đồng bằng Mê công lúc đó của người Khmer-Kron (đã sinh sống ở đó ba thế kỷ), sau đó trở thành thuộc địa của Pháp và thành miền Nam Việt nam hiện nay. Trong tâm trí người Khmer vẫn còn rất rõ nét những cuộc đấu tranh chống lại người Việt. Đa số họ chẳng hề biết ơn Việt nam, dù rằng quân đội Việt nam giải thoát họ khỏi chế độ độc tài khát máu Pol Pot năm 1979. Việt nam luôn là đất nước "youn" (một từ dùng để chỉ những người "ngoại quốc man rợ"). "Những người CPC từ nhiều thế kỷ nay sống trong mối lo sợ nhìn thấy đất nước và văn hóa của họ biến dần, bị nuốt bởi một Việt nam năng động và làm ăn giỏi hơn", một người phương Tây sống lâu ở Đông dương giải thích. Sự thực là CPC chỉ có 9 triệu dân, trong đó nửa triệu đến 800 nghìn là người gốc Việt, trong khi dân số Việt nam là 70 triệu.

Cuộc tàn sát người Việt đầu tiên xảy ra dưới thời Lon Nol (1970-1975), một chính quyền thân Mỹ, sau đó dưới thời Pol Pot (1975-1979). "Trước đây chúng tôi có vũ khí, song từ khi LHQ vào, chính quyền CPC đã tước hết vũ khí của chúng tôi. Giờ đây chúng tôi không còn gì để tự vệ", một người đánh cá Việt nam nói. Tướng Sandeson người Úc, tư lệnh của ban Quân trị lâm thời LHQ, nói "chúng tôi đến đây để làm sứ mệnh giữ gìn hòa bình chứ không phải để giữ an ninh nội bộ".

(Review, 15.4.1993)

TIN TIẾP

HOA HẬU TIẾP KHÁC '93

Mặc dù Tiệp khác đã bị chia đôi, cuộc thi hoa hậu năm nay tổ chức tại Karlovy Vary vẫn diễn ra trong tình thân thiện bang với sự thắng lợi của sắc đẹp các cô gái Sloven. Hoa hậu S. Lakatosova và á hậu thứ hai K. Majtanova đều là người Bratislava, á hậu thứ ba S. Smejkalova là người Praha. Trong cuộc thi xảy ra một chuyện scandale: cô M. Babicka, một trong những người dự thi, đã phát biểu có tính chất miệt thị người Rom và do đó có thể bị truy tố ra tòa vì tội phân biệt chủng tộc.

(MFD 05.4.93)

NGƯỜI SLOVEN VẪN ĐƯỢC CẢM TÌNH Ở TIẾP

Theo thống kê về quan hệ với người nước ngoài đầu tháng ba vừa qua, 58% dân chúng Tiệp đánh giá có quan hệ tốt với người Sloven, 8% cho là xấu đi. Tỷ lệ về quan hệ tốt đối với các dân tộc khác có mặt trên lãnh thổ Tiệp như sau: Đức — 39%, Balan — 34%, Do thái — 29%, Việt nam — 14%, các dân tộc Balkan — 13%, Rom — 6%.

(MFD 06.4.93)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN Ở PRAHA

Hoạt động buôn bán chứng khoán bắt đầu trở lại Praha từ ngày 7.4 sau 55 năm bằng sự khai trương của công ty cổ phần chứng khoán Praha, số 3 đường Na Mustku. Doanh thu ngày đầu đạt đến 4 triệu korun nhưng còn xa lắm mới có thể so sánh với các thị trường khác ở Tây Âu và Bắc Mỹ.

(MFD 07.4.93)

MÃU THUẬN GIỮA TỔNG THỐNG VÀ CHÍNH PHỦ TRONG NGOẠI GIAO

Theo đánh giá của thủ trưởng bộ ngoại giao CH Tiệp P.Bratinka, sự hợp tác về vấn đề ngoại giao giữa chính phủ Klaus và tổng thống Havel không phải là lý tưởng cho lắm. Ông nói: "Hoạt động của phủ tổng thống đôi lúc có tác dụng không thuận lợi cho thủ tướng Klaus đối với khối Visegrad và Cộng đồng Châu Âu." Tổng thống cũng tỏ ý phải có sự hợp tác chặt chẽ và đồng bộ hơn. Dù sao vừa rồi Thủ tướng Klaus đã công khai phát biểu thái độ không đồng tình với tổng thống Havel về phát biểu vấn đề can thiệp vào Nam Tư trong chuyến đi thăm vừa Hoa kỳ qua.

(MFD 07.4.93)

LÀN SÓNG TỶ NẠN BẤT HỢP PHÁP

Biên giới Tiệp — Đức đang sôi lên vì làn sóng tị nạn bất hợp pháp. Hằng ngày phía Đức trả lại phía Tiệp trung bình khoảng 150 người vượt biên trái phép bị bắt. Hiện tượng này trở nên sôi động do sự kiện Đức chuẩn bị thực hiện luật tị nạn mới kể từ 01.6 năm nay. Bộ Nội vụ Tiệp cho rằng, chuyện đưa người sang Đức quá cảnh qua Tiệp được tổ chức có hệ thống và mang tính cách quốc tế. CH Tiệp và CHLB Đức cho đến nay vẫn chưa thỏa thuận được vấn đề trao trả người tị nạn qua lại biên giới hai nước.

(MFD 08.4, 04.5.93)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÔNG

CHẤP NHẬN VIỆN HÀN LÂM

Với sự giải tán Viện Hàn lâm khoa học, Bộ giáo dục Tiệp đề nghị các trường Đại học tiếp nhận các nhân viên nghiên cứu ở các cơ sở bị giải tán. Tuy nhiên thái độ của các trường nói chung là từ chối. Hiệu trưởng ĐH Bách khoa Praha S. Hanzl phát biểu, sự tiếp nhận đó là một điều vô lý vì chức năng chính của trường là dạy dỗ, các nhân viên Viện Hàn lâm không phải ai cũng có kinh nghiệm sư phạm; cho nên, họ phải thông qua concours như mọi người khác; mặt khác, trường do thiếu tài chính đang còn phải tính giản biên chế của mình, nhận thêm người vào chỉ tạo thêm gánh nặng hiện nay.

(MFD 04.5.93)

NGHĨA VỤ QUÂN SỰ GIẢM XUỐNG MỘT NĂM

Vừa qua chính phủ Tiệp đề nghị quốc hội CH Tiệp thông qua sắc lệnh giảm nghĩa vụ quân sự của thanh niên Tiệp từ 18 tháng xuống còn 12 tháng. Nếu quốc hội thông qua, sắc lệnh sẽ bắt đầu có giá trị từ tháng 6 năm nay.

(MFD 08.4.93)

CẤM VẬN THỊT CỦA CỘNG ĐỒNG CHÂU ÂU

Chính phủ Tiệp vừa qua đã phản đối và đề nghị Hội đồng Châu Âu chấm dứt quyết định về việc cấm nhập khẩu thịt tươi và sữa từ các nước Đông Âu vì lý do có dịch bệnh gia súc xuất phát từ các nước này. Sự cấm khẩu này đã làm cho ngành xuất khẩu Tiệp thiệt hại nhiều triệu korun. Balan cũng với lý do trên đã không cho phép Tiệp xuất khẩu thịt sữa vào Balan hoặc chuyển chở thịt sữa ngang qua lãnh thổ Balan. Bộ trưởng công nghiệp và thương mại Diouhy đã phát biểu: "Nguyên nhân sâu xa là do chính sách bế quan kinh tế của một số nước trong Cộng đồng Châu Âu, không chỉ dừng lại ở chỗ thịt sữa mà còn một số lĩnh vực khác như thép trước đây chẳng hạn. Một bức màn sắt khác đang được dựng lên..."

(MFD 14.4, 15.4, 17.4, 20.4, 21.4.93)

TÀI TRỢ THÊM CHO TRƯỜNG HỌC

Chính phủ CH Tiệp vừa cung cấp thêm cho Bộ giáo dục 1 tỷ korun thay vì 2 tỷ như yêu cầu do Bộ giáo dục đề nghị. Theo bộ trưởng Pitha, số tiền đó chỉ đủ để trả lương và đảm bảo những hoạt động tối thiểu của lĩnh vực sư phạm, chứ không duy trì được các hoạt động đầu tư và nghiên cứu. Thủ tướng Klaus phát biểu, chính phủ không thể mãi đầu tư toàn phần vào ngành giáo dục mãi mà phải có sự góp phần của xã hội. Ông đã chỉ thị cho Bộ giáo dục phác thảo kế hoạch lấy tiền học phí kể từ đầu năm tới.

(MFD 15.4, 16.4.93)

TỔNG THỐNG HAVEL ĐI THĂM MỸ VÀ ĐỨC

Ngày 20.4 vừa qua, tổng thống Havel đã đi thăm Hoa kỳ. Đây là chuyến đi thăm chính thức lần thứ 3 của ông kể từ khi trở thành nguyên thủ quốc gia. Trong chương trình, ông đã gặp gỡ tổng thống Clinton và các quan chức quan trọng khác. Tổng thống Clinton đã đánh giá cuộc gặp gỡ rất có kết quả và thân tình. Trong hội đàm, tổng thống Havel yêu cầu chính phủ Hoa kỳ can thiệp mạnh mẽ hơn vào tình hình Nam tư (mà thủ tướng Klaus đã tỏ ý không đồng tình). Ngoài ra ông cùng với 13 nguyên thủ quốc gia khác đã dự lễ khai trương tượng đài kỷ niệm sự tàn sát người Do thái trong thế chiến thứ 2 tại Washington.

Ngày 26.4, tổng thống Havel đã đi thăm CHLB Đức. Ông đã gặp gỡ tổng thống Welsacker và thủ tướng Kohl. Trong cuộc hội đàm, hai bên đã đề cập tới những vấn đề hợp tác mọi mặt giữa hai nước, chuyện người tị nạn bất hợp pháp, chuyện người Đức Sudet. Về vấn đề cuối cùng, tổng thống Havel khẳng định chuyện người Đức Sudet đã là chuyện quá khứ và chính phủ dân chủ Tiệp hiện nay không có khả năng giải quyết mọi bi kịch lịch sử, tuy nhiên nên tiến hành thảo luận nhiều mặt, hợp tác với những điều kiện thuận lợi hơn để tăng cường sự thông cảm và xóa bỏ những hận thù không cần thiết. Phía CHLB Đức có hứa hẹn sẽ bồi thường thiệt hại cho những nạn nhân của phát xít Đức ở Tiệp dưới dạng viện trợ nhân đạo khoảng 120 triệu mark.

(MFD 15.4, 21.4, 22.4, 27.4.93)

GIẢI PHÁP SỐ KHÔNG TUYỆT ĐỐI TRONG VIỆC PHÂN CHIA TÀI SẢN LIÊN BANG

Thủ tướng V. Klaus đã đề nghị một khả năng mới trong việc phân chia tài sản liên bang gọi là "giải pháp số không tuyệt đối". So với giải pháp số không do thủ tướng Meciar đưa ra, giải pháp này dứt khoát hơn, nghĩa là hai bên cùng ngồi lại và quyết định ngay từ lúc này mọi vấn đề về tài sản giải quyết bằng cách giữ nguyên trạng thái sẵn có và không bàn bạc thỏa thuận gì thêm nữa. Điều này thể hiện ý muốn của chính phủ Tiệp dứt khoát với CH Sloven để tạo sự ổn định riêng cho mình, trong lúc đó kinh tế CH Sloven đang có chiều suy thoái trầm trọng và nợ quốc tế ngày càng tăng.

(MFD 16.4, 17.4, 19.4, 20.4, 22.4.93; LN 17.4.93)

MECIAR: CH TIỆP NỢ CH SLOVEN 17,7 TỶ USD

Trong một cuộc họp báo tại Vienna ngày 5.5.93, thủ tướng CH Sloven Meciar đã phát biểu, CH Tiệp còn nợ Sloven 17,7 tỷ USD (về vấn đề tài sản, về chuyện bồi thường uy tín

quốc tế khi Tiệp tiếp tục dùng cờ và huy hiệu quốc gia của CHLB Tiệp khắc cũ, về sự cần đổi trong các hiệp ước kinh tế trước đây với CHLB Đức..) và "chính phủ Sloven sẵn sàng nhận bằng tiền korun cho yên chuyện".

Thủ tướng Klaus cho rằng, những lời phát biểu của Meciar khôi hài đến mức ông không cần phải phản tích hoặc phản biện gì cả. Sau khi trở về Bratislava, Meciar còn nêu lên, chuyện phân chia tài sản quốc gia đã không còn nằm trong khả năng của thủ tướng chính phủ mà cần phải có sự tham gia của tổng thống hai nước nữa.

(MFD 04.5, 05.5.93)

TÌNH TRẠNG XÃ HỘI SLOVEN XẤU ĐI

Theo thống kê 35,8% dân chúng Sloven đánh giá tình trạng xã hội Sloven rất xấu, 32,7% bị quan về tương lai, chỉ có 14% có thái độ lạc quan đối với hiện tại. 78% cho rằng các bộ trưởng hiện nay thiếu khả năng; 66% nghĩ là, chính phủ hiện nay chưa chuẩn bị đầy đủ cho việc tách nước độc lập; 43% cho rằng tình hình hiện nay là hậu quả của chính phủ trước và 41% tìm thấy nguyên nhân chính là cách lãnh đạo của Meciar. Thủ tướng Meciar chiếm vị trí thứ 2 (22%) về lòng tin của quần chúng sau tổng thống Kovac nhưng xuống hẳn vị trí thứ 11 về cảm tình của dân chúng.

(MFD 16.4.93)

KỶ NIỆM QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1.5

Nhân dịp 1.5, các đảng đối lập cánh tả đứng ra tổ chức các hoạt động kỷ niệm. Như truyền thống, đảng CS Tiệp và Morava đã tổ chức hội chợ và mít tinh tại Praha và Brno với sự tham gia của hàng nghìn người. Tại Dzbán (Praha 6) chủ tịch Svoboda kêu gọi sự thống nhất các lực lượng cánh tả để đối lập có hiệu quả hơn với chính phủ cánh hữu hiện nay. Đảng Xã hội dân chủ do M. Zeman làm chủ tịch đã tổ chức mít tinh tại Mohelnice và đồng thời khai mạc chiến dịch vận động bầu cử của đảng này vào các cơ quan đại diện tình huyện các cấp sắp tới.

(MFD 03.5.93)

DU LỊCH BA LAN — TIỆP: MẬT KHẨU "PHÁ THAI"

Từ khi chính phủ Balan ban bố và thi hành luật cấm phá thai, nhiều nhà kinh doanh Ba lan thức thời đã tổ chức những chuyến du lịch cho phụ nữ Balan có vấn đề sang Tiệp với mục đích phá thai. Những hoạt động của những người Balan cũng như của các bác sĩ liên đới ở Tiệp đều là bất hợp pháp, nhưng lợi nhuận đã đóng vai trò quyết định: khoảng 5 triệu zloti (10000 korun) cho tất cả chi phí một chuyến đi cho một người.

Tuy nhiên điều luật đưa ra đã tạo nên những

tình huống khá oái ăm cho dân chúng Balan, buộc họ phải tìm đến những phương tiện phục vụ cho những mưu đồ trục lợi không hiếm hoi gì trong thời buổi hiện nay.

(MFD 26.4.93)

TIN THẾ GIỚI

LIÊN HIỆP QUỐC VÀ BẮC TRIỀU TIÊN

Mỹ, Nga, Anh đều muốn để Bắc Triều tiên tự rút lại quyết định của mình không tham gia hiệp ước hạn chế vũ khí hạt nhân. Trong tuyên bố chung, ba nước ủng hộ nghị quyết của Ủy ban năng lượng hạt nhân quốc tế, nghị quyết đề nghị đưa vấn đề này ra bàn bạc tại Hội đồng bảo an LHQ. Bản nghị quyết khẳng định rằng quyết định của Bắc Triều tiên đe dọa nghiêm trọng sự ổn định khu vực và quốc tế. Đại diện của Bắc triều tiên tại LHQ bác bỏ nghị quyết trên và cho rằng nó không công bằng, và rằng Bắc Triều tiên chỉ thực hiện biện pháp hữu hiệu trong vấn đề tự vệ.

(VOA)

SLOVENSKO:

Cảnh sát Sloven đưa tin là bắt được hai người dân ở Zvolen mang 3 kg Uran 235 có thể dùng cho việc chế tạo vũ khí hạt nhân. Họ không đưa tin về nguồn gốc của lượng Uran trên, trong khi đó cảnh sát đã thả cả hai.

Ý:

Cựu thủ tướng Ý Andreotti phản đối lời buộc tội rằng ông có quan hệ với tổ chức tội phạm Mafia. Trong bài phỏng vấn của báo La Stampa ông nói rằng ông luôn là kẻ thù của Mafia và kêu gọi các nguyên cáo hãy tìm những bằng chứng chứng tỏ mối quan hệ của ông với Mafia. "Họ sẽ không tìm thấy gì hết" ông khẳng định "vì làm gì có mà tìm". Theo ông, tin đồn về mối liên quan của ông với Mafia chính do Mafia tung ra để trả thù ông.

ANH:

Đa số phiếu của quốc hội Anh từ chối trưng cầu dân ý về hiệp ước Maastricht. 124 phiếu thuận thuộc Công đảng và một số đại biểu đảng Bảo thủ, 363 đại biểu phản đối trưng cầu dân ý. Việc thông qua hiệp ước Maastricht sẽ được Hạ nghị viện Anh biểu quyết sau khi có kết quả trưng cầu dân ý tại Đan Mạch tổ chức vào 18.5.

NGA:

Các nhà báo Nga đề nghị Tòa án hiến pháp

□ TIN TỨC

xem xét việc Đại hội đại biểu nhân dân đề nghị quốc hội kiểm soát các phương tiện thông tin đại chúng. Theo thông tấn xã Itar-TASS, một nhà báo Moskva cho rằng những cố gắng của siêu quốc hội cho thấy những dấu hiệu quay trở lại việc kiểm duyệt báo chí từ thời Bolsevik.

Các nhà báo cho biết nếu tòa án hiến pháp không bác bỏ đề nghị của Đại hội đại biểu nhân dân, các nhà báo sẽ biểu tình phản đối. Cuối cùng Tòa án hiến pháp đã bác bỏ đề nghị của nghị viện dân biểu.

Trung cầu dân ý:

Trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 25.4.93, đa số người Nga đã ủng hộ Yeltsin và cuộc cải cách kinh tế của ông. Phiếu trưng cầu dân ý đưa ra 4 câu hỏi để cử tri phát biểu xem họ có tin tưởng Yeltsin không, có đồng ý với cải cách kinh tế hiện nay không, có thấy cần bầu lại tổng thống không và có thấy cần bầu lại quốc hội không.

Kết quả tính từ 88 trong số 89 khu vực bầu cử như sau: có 106 triệu cử tri tham gia trưng cầu dân ý tức là 64% số người có quyền bầu cử. 58,05% tin tưởng vào tổng thống Yeltsin. 52,88% đồng ý với cải cách của tổng thống và chính phủ tiến hành từ 1992. Chỉ có 32,64% muốn bầu lại tổng thống và 41,40% muốn bầu lại quốc hội. Theo kết quả này, cuộc bầu cử tổng thống và quốc hội không cần thiết phải tiến hành sớm trước thời hạn vì không thu được tới thiểu số 50% phiếu. Như vậy tổng thống và quốc hội sẽ còn tồn tại đến cuối nhiệm kỳ (5 năm kể từ ngày bầu quốc hội năm 1990 và tổng thống năm 1991).

Các thủ lĩnh phe bảo thủ đối lập kêu gọi Yeltsin từ chức vì theo họ kết quả trưng cầu dân ý chứng tỏ tổng thống không được sự ủng hộ rộng lớn của quần chúng. Các đại biểu Nghị viện Nga và Đại hội đại biểu nhân dân sẽ phải quyết định hoặc phải tiến hành bầu cử trước thời hạn hoặc phải tuân theo đường lối chính trị của tổng thống Yeltsin.

Tổng thống Mỹ Clinton đã chúc mừng tổng thống Yeltsin đã thắng lợi trong trưng cầu dân ý. Ông nói: "Đó là một ngày tuyệt đẹp đối với nhân dân Nga, nhân dân Mỹ và cả nhân loại."

Tổng thống Yeltsin trước đó phó tổng thống Rutskoy khỏi chức chủ tịch hội đồng điều tra các vụ tham nhũng trong giới viên chức cao cấp. Tổng thống Yeltsin đảm nhận luôn chức vụ trên. Phó tổng thống tuy nhiên đã thuyết phục được quốc hội để thành lập một hội đồng riêng điều tra các vụ tham nhũng. Ông ta tuyên bố rằng ông có đầy một cặp tài liệu chứng tỏ đa số các nhà cải cách của chính phủ Yeltsin đã tham gia vào các vụ tham nhũng có tầm cỡ lớn.

Tổng thống Yeltsin kêu gọi các vị lãnh đạo địa phương ủng hộ luật pháp mới do ông đề nghị để giúp ông loại trừ những người chống đối ông trong Nghị viện. Trong buổi gặp mặt tại Kremlin, Yeltsin cho rằng, kết quả trưng cầu dân ý 25.4 vừa qua cho thấy không ai có quyền cản trở những cải cách của ông.

Xung đột đẫm máu ngày quốc tế lao động:

Ngày 1/5 tại quảng trường Gagarin ở Moskva đã xảy ra đụng độ giữa những người cộng sản, được trang bị bằng gạch sắt và gạch đá, với lực lượng cảnh sát khi cảnh sát ngăn không cho những người biểu tình tiến đến quảng trường Đỏ, nơi những người biểu đã tình không được tổng thống cho phép tổ chức biểu tình. Tham gia biểu tình có cả cựu phó chủ tịch Yanayev và cựu giám đốc KGB Kryuchkov, cả hai là thủ lĩnh của cuộc đảo chính năm 1991. Để ngăn cản cuộc tấn công từ phía những người biểu tình vào cảnh sát, lực lượng an ninh đặc biệt đã được cử đến và cuộc đụng độ đã xảy ra quyết liệt chưa từng có ở Moskva. Cảnh sát bị thương 251 người, trong đó có 1 người bị thương nặng và chết ngày 5.5, bên biểu tình bị thương 328 người. Đám biểu tình còn tấn công một số nhà báo và đập phá máy ảnh, máy quay video của

họ, đốt cháy 3 xe ô-tô, mở đường tiến đến tòa nhà Quốc Hội, tại đây vài trăm người đã nhóm lửa trong đêm. Những người theo tổng thống Yeltsin cho rằng cuộc đụng độ trên là cách những người cộng sản và đồ đệ của họ đã phản ứng kết quả trưng cầu dân ý.

Thủ lĩnh của đám biểu tình tuyên bố rằng cuộc biểu tình dự kiến vào 9/5 sẽ rầm rộ hơn. Trước ngày 9/5, tình hình ở Moskva khá căng thẳng. Phe đối lập tuyên bố "Ngày 1/5 là ngày bắt đầu của cuộc nội chiến. Chúng ta không sợ chết và sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng của mình". Yeltsin cho biết tổng thống và chính phủ đủ sức để đảm bảo an ninh. ■

● Píp Hon, C.D, T.H tổng hợp

TÀI LIỆU NGA VÀ VẤN ĐỀ TÙ BINH MỸ VÀ LÍNH MỸ MẤT TÍCH Ở VIỆT NAM.

Ngày 12.4.93, tờ *New York Times* đăng tin về việc phát hiện một tài liệu tường trình về tù binh Mỹ do tướng Trần Văn Quang viết cho Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhà nghiên cứu *Stephan Morris* tìm thấy tài liệu tiếng Nga trong kho hồ sơ Đảng Cộng Sản Liên Xô tại Moskva vào tháng 1.93. Theo tài liệu này, năm 1972 Việt Nam giam giữ 1205 lính Mỹ - nhiều gấp đôi so với 591 tù binh được trao trả tự do sau Hiệp định Paris năm 1973.

Mặc dù *Morris* đã nhiều lần thảo luận với các quan chức chính phủ Mỹ về việc này, mãi tới 8.4.93 chính phủ Mỹ mới được chính phủ Nga trao cho bản sao.

Nhiều nhà quan sát coi tài liệu này là bằng chứng chứng tỏ Việt Nam còn giữ nhiều tù binh Mỹ sau đợt trao trả tù binh 1973. Cựu cố vấn an ninh quốc gia *Brzezinski* thậm chí còn giả thiết rằng Việt Nam đã thẩm sát hàng loạt tù binh Mỹ giống như cảnh sát mật Liên Xô đã làm trong chiến tranh thế giới thứ hai. Những người khác kể cả các nhà phân tích của chính phủ Mỹ, còn hoài nghi về tính xác thực và chính xác của tài liệu. Họ đưa ra một số điểm không ăn khớp. Tổng thống *Clinton* thì "chưa rút ra kết luận gì" và cử tướng *John Vessey* cùng đoàn điều tra sang Việt Nam xác minh thêm.

Chính phủ Việt Nam thì nói rằng tài liệu là sự bịa đặt, dẫn chứng rằng tướng *Quang* khi đó là chỉ huy quân sự miền trung Việt Nam, không ở chức vụ để báo cáo cho bộ chính trị.

Bản thân tướng *Quang* trong cuộc tiếp chuyện với *Vessey* đã nói rằng ông chưa gặp tù binh Mỹ nào, không có trách nhiệm về vấn đề này và không có nhiệm vụ báo cáo với Bộ Chính Trị.

Tướng *Vessey* sau khi hội đàm với tướng *Quang* đã nói: "Tôi không cho rằng người ta có thể rút ra kết luận về bản hồ sơ tiếng Nga chỉ dựa theo lời tướng *Quang*. Nhưng tôi muốn nói rằng những gì tướng *Quang* nói với tôi không phải là không khớp với cái chúng tôi đã biết về ông thời đó, và tôi không có lý do để không tin tướng *Quang*."

Hà Nội đã trao cho tướng *Vessey* thêm một số tài liệu mới. Tại Moskva, giám đốc Dịch vụ An ninh Quốc gia đã bị cách chức vì "vi phạm các quy định về bảo quản tài liệu mật" bằng việc không thông báo cho cấp trên về việc phát hiện tài liệu trước khi nó được công bố.

Trở về Washington, tướng *Vessey* đã gặp tổng thống *Clinton* để báo cáo kết quả chuyến đi.

Một số điều mâu thuẫn giữa tài liệu tiếng Nga và thực tế

Theo bản tài liệu tiếng Nga, sau cuộc tập kích vào nhà tù Sơn Tây năm 1970, Việt Nam tăng số nhà tù từ 4 đến 11. Những tù binh trở về nước thì ngược lại nói rằng tù binh bị dồn lại.

Tài liệu nói rằng tù binh bị phân tách riêng theo chức vụ. Các tù binh trở về thì nói rằng sĩ quan và lính thường bị giam chung.

Theo tài liệu, tù binh được xếp thành 3 loại tư tưởng "tiến bộ" (chống chính sách của chính phủ Mỹ), "trung lập" và "phản động", tù binh "tiến bộ" sẽ được thả sớm. Trong thực tế, trừ một số ngoại lệ, tù binh được thả theo thời gian bị bắt.

Hoàng Văn Hoan, người từng là Ủy Viên Bộ Chính Trị ĐCS VN hồi năm 1972, chạy sang Trung Quốc năm 1979 và chết ở đó vài năm sau. Các quan chức Trung Quốc hồi đó rất nóng lòng muốn khai thác tin tức chống Việt Nam, nói rằng Hoàng Văn Hoan không có thông tin gì mới về tù binh Mỹ. ■

(tổng hợp theo IHT đến 20 tháng 4. *Indochina Digest* 23.4)

VÌ SỰ PHÁT TRIỂN LÂU DÀI CỦA VIỆT NAM

● Nguyễn Đức Nhuận
 Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia - Đại học Paris VII
 (Le Monde Diplomatique 24.4.1993)

Mở cửa hoàn toàn cho tư bản nước ngoài, liệu Việt nam có tránh khỏi số phận của nhiều nước: bóc lột nhân công, suy thoái đạo đức, hủy hoại môi trường? Đã có những dấu hiệu, rằng nó sẽ không thoát khỏi. Tuy nhiên, Việt nam có những quân chủ bài đủ mạnh để tự bảo vệ và bảo đảm sự phát triển dài lâu. Đây đó đã có tiếng nói cất lên đòi tôn trọng bầu không khí của nhân dân.

"Con rồng" Việt nam chuẩn bị cất cánh. Trong chuyến đi thăm Hà nội vừa rồi, tổng thống Pháp F. Mitterrand đã thông báo về việc giải tỏa cấm vận của phương Tây trong tương lai gần. Đất nước đang trông chờ rằng, các khoản tiền do các cơ quan tài chính quốc tế cho vay sẽ tràn ngập cùng với các nhà đầu tư nước ngoài đang vội vã đến khai thác tài nguyên thiên nhiên và trước hết là nguồn lao động thừa, rẻ nhất trong vùng, lại khéo léo, có kỹ luật.

Tuy nhiên, có những dấu hiệu chứng tỏ con đường tư bản chủ nghĩa có thể không thẳng như người ta dự đoán. Bởi vì, theo một phái ý kiến, Việt nam không thể cưỡng lại trạng thái lai tạo của mình, nửa tiên, nửa rồng, được tạo lên bởi truyền thuyết tổ tiên suốt bốn nghìn năm: rồng tất nhiên tượng trưng cho sức mạnh, song cũng cả sự khuấy đảo, hỗn loạn; tiên hiện thân cho sự mềm yếu, nhưng cả sự bất tử, bền lâu.

Vì vậy đầu tháng hai 1993 một làn sóng đầu tiên của những cuộc đình công "tự phát" (bắt đầu từ 12.1992) đang tỏa rộng khắp TPHCM, liên quan đến hàng chục xí nghiệp hỗn hợp với Nam Triều tiên và Đài loan. Mẫu thuẫn đầu tiên bắt đầu từ một vụ xô xát có vẻ không quan trọng: một đốc công người Triều tiên tát một nữ công nhân Việt nam. Ngay sau đó 600 người làm thuê cho hãng Ree Young đã tuyên bố đình công. Họ chống lại sự thô bạo của ban lãnh đạo người Triều tiên, đòi giảm giờ làm thêm và tăng lương. Phong trào này lập tức tỏa sang xí nghiệp giấy Lulitech-Lesago của Đài loan. Công nhân ở đây chỉ được lĩnh 28 USD/tháng cho 23 ngày làm việc và 37 giờ làm thêm. Họ bị đe dọa sa thải và không được sự ủng hộ gì của công đoàn do cộng sản kiểm soát. Bà Hoàng Thị Khanh, đại diện Tổng liên đoàn lao động thành phố đã phản đối công khai "không thể chấp nhận được tại đất nước VN XHCN mà chủ lại tàn bạo với nhân viên như vậy"(1).

Trong số 180 xí nghiệp của nước ngoài tại TPHCM, với 15 nghìn người làm công, chỉ có 28 xí nghiệp có tổ chức công đoàn, mà những tổ chức này cũng chỉ muốn an phận. Chỉ có một nửa số này là có đăng ký ở sở lao động.

Tháng 3.1992 dưới áp lực của các chủ nước ngoài, chính phủ Việt nam đã giảm mức lương tối thiểu từ 50 USD xuống 30 USD, mở ra khả năng tính lại lương thấp nhất. Theo thăm dò của công đoàn, trong số 15 nghìn người làm cho các hãng nước ngoài thì 25% có trình độ cao nhất hưởng lương trên 50 USD, 60% lương từ 31 USD đến 49 USD, 15% lương dưới 30 USD kể tất cả mọi khoản(2). Trong các xí nghiệp may mặc xuất khẩu, giá tiền công may một áo sơ-mi loại đẹp 2-4 francs, giá thành áo là 14-18 franc, vượt mọi kỷ lục về giá thành hạ trong vùng.

Nhiều công ty Nam Triều tiên đang tuyển chọn công nhân Việt nam lành nghề để đưa sang các nhà máy ở Triều tiên hay tới các công trường xây dựng ở Cận Đông, với đồng lương ít hơn nhiều so với mức lương ở Seoul: gần 100 USD/tháng cộng với chi phí ăn ở và y tế. Đã có 1000 người được tuyển đầu năm 1993 (4). Xa nhà, các nữ công nhân Việt nam sẽ ít nhạy cảm với sự thô bạo của đốc công Triều tiên chăng? Dù sao đi nữa, Hà nội đã sẵn sàng xuất khẩu nửa triệu lao động, vì phần lớn trong số 200 nghìn người lao động ở Liên xô và Đông Âu đã bị trả về nước.

Để bảo vệ những người làm công trước sự bóc lột của chủ người nước ngoài cũng như người Việt trong nền kinh tế thị trường hiện nay, nhiều người đã lên tiếng, tập hợp ý kiến với tinh thần bức thư của Nguyễn Khắc Viện gửi Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, ngày 6.1.1991 đòi các quyền "tự do báo chí, hội họp, khiếu nại, biểu tình, đình công và bầu cử". Những người lao động yêu cầu trước hết thành lập công đoàn, độc lập về chính trị để bảo vệ quyền lợi của họ.

Tháng hai vừa qua, một sự kiện khác gây bất bình cho giới các nhà sinh thái học và nông dân Việt nam: sau một tháng suy xét, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã trao quyền cho hãng Franck International Investment Corp. của Đài loan phụ trách việc đồn 350 hecta rừng trong số 535 hecta thuộc khu rừng cấm quốc gia ở Thủ đức, ven TPHCM. Họ dự định xây dựng một sân chơi golf cỡ quốc tế với 36 hố và trang bị cho thành một khu du lịch, nghỉ mát: khách sạn xa xỉ với 150 phòng và tiệm ăn loại một, 150 vila, 10 sân tennis, bể bơi, cầu lạc bộ...v.v. Họ sẽ đầu tư vào đó 75 triệu USD, trong đó 30% trả cho TPHCM dưới dạng thuê đất trong 25 năm. 2,5 triệu USD dự tính đền bù cho các gia đình nông dân ở đó và để trồng rừng mới ở chỗ khác.

Đề án trên vừa ra công khai 5.1992 đã làm dấy lên làn sóng phản đối mạnh mẽ của trí thức và các nhà khoa học như chuyên gia về rừng Thái Văn Trung. Lý lẽ của họ có cơ sở: việc đô thị hóa quá mức đã đưa Sài gòn tới ngưỡng báo động của sự ô nhiễm, gần bằng Bangkok. Với một triệu xe máy Nhật, xe lam, ô tô chạy hỗn loạn, thải ra khí cháy không hết, cộng với các nhà máy nhiệt điện và các nhà máy khác dùng than đốt... hàng năm tung vào không khí 40,2 tấn khí SO₂, cùng những đám mây bụi từ các công trường và đường đất. Khu rừng cấm Thủ đức như một trong những lá phổi nhỏ hiếm hoi của thành phố, từ lâu đã được đứng tên trong những khu vực được bảo vệ.

Những người phản đối và các chuyên gia về sinh thái học, trong số đó có Vũ Đình Cự - chủ nhiệm Ủy ban khoa học và môi trường của

Quốc hội cho rằng, cân bằng sinh thái của thành phố sẽ bị tổn thương nghiêm trọng nếu khu rừng này biến mất. Nhưng không khí của giai cấp vô sản nặng bao nhiêu trên cái cán cân chi tiêu? Và ai sẽ đến chơi golf, nghỉ ngơi ở khu vực nghỉ mát đó ngoài những khách nước ngoài giàu có và những kẻ cùng cánh với họ ở địa phương (5).

Loại voi tó ra ít cam chịu hơn con người, chúng đã nổi giận chống lại việc phá hoại môi trường sinh sống. Theo báo Sài gòn Giải phóng 21.1.1993, đã có nhiều cuộc "nổi dậy" của voi. Trên cao nguyên Tây nguyên một đàn voi bị đe dọa bởi nạn phá rừng rộng lớn đã rời khu rừng, đi phá các cánh đồng mía, chuối, vườn tược của làng bên cạnh, đâm chết 6 người. Cũng cảnh đó đã diễn ra ở Đồng nai đầu tháng 12 khi voi bị đói do rừng bị tàn phá. Tất nhiên trong chiến tranh, Mỹ đã trải hàng triệu tấn napalm (bom cháy) và chất độc hóa học, hủy hoại hai triệu hecta rừng. Song theo nghiên cứu của các chuyên gia, từ năm 1979 chính quyền cộng sản đã cho phá 200 nghìn hecta mỗi năm để lấy đất canh tác hay xuất khẩu gỗ. Năm 1943, trước chiến tranh Đông dương, 14 triệu hec ta rừng nguyên sinh bao phủ 43% diện tích đất đai cả nước. Năm 1975 còn 9,5 triệu, năm 1991 chỉ còn 6,4 triệu hec ta phủ 20% diện tích, con số kém xa mức giới hạn an toàn sinh thái cho vùng nhiệt đới nóng ẩm là 33%, nơi chịu nhiều gió xoáy và nạn xói mòn đất đai.

Những hợp đồng khai thác gỗ tăng nhanh với các hãng Nhật và Nam Triều (6). Vì thế 43 nghìn ha cây tinh dầu quý của rừng Xuyên Mộc, gần TPHCM, đã bị chặt và thay thế bằng 10 nghìn ha rừng mới trồng lại cần cỗi. Rừng Tây ninh, vùng cao của những người theo đạo Cao đài, đã bị hủy diệt để đổi lấy xe máy Nhật và những hàng điện tử "dỏm" của Đài loan thông qua con đường buôn lậu qua biên giới CPC(7). Với nhịp điệu này, trong vòng 10 hay 15 năm tới sẽ không còn một rừng rậm nguyên sinh nào đáng kể.

Trong tương lai gần nhất, các dân tộc ít người sống trên miền núi phía Bắc hay cao nguyên Trung bộ sẽ phải chịu tác hại lớn nhất của nạn phá rừng và của nền kinh tế thương mại vô tổ chức: thiếu lương thực từ 3 đến 9 tháng trong một năm, dịch sốt rét, bướu cổ, thiếu bệnh viện, thuốc thang, trường học, thầy giáo. Cách mạng đã được nuôi nấng từ khi còn trứng nước trong lòng các dân tộc Tây, Nùng, Hmông, Chăm và các dân tộc ít người khác. Họ đã đóng góp lớn lao vào sự nghiệp giải phóng đất nước, một đất nước luôn tự coi mình là những người con từ "trăm trứng" hay trăm sắc tộc được sinh ra bởi sự kết hợp của tiền trên núi và rồng dưới sông.

Trở Ngại Về Pháp Luật

Cái giá phải trả để bước sang nền kinh tế thị trường khá cao song không tránh khỏi, một số nhà lãnh đạo lật lại vấn đề đối với những ai phản đối: chẳng phải trước hết cần thu hút tư bản nước ngoài hay sao?

Cái giá? Đó là 600 nghìn gái làm tiền, trong số đó nhiều cô gái trẻ mới lớn, đặc biệt được các nhà kinh doanh Tàu ưa chuộng(8), 25 nghìn người nghiện ma túy với hiểm họa dịch bệnh

□ Kinh tế chính trị

si-da (9), nạn thất nghiệp hàng loạt, nạn bỏ học đến mức báo động và sự xuống cấp của các cơ sở y tế.

Các nhà kinh tế mới, như ông Lâm Võ Hoàng thuộc nhóm của báo Tuổi trẻ, bác bỏ lập luận, rằng có sự lựa chọn bắt buộc: hoặc là sự trì trệ của nền kinh tế kế hoạch hóa cố định hoặc là sự tràn ngập tha hóa, rác rưởi của CNTB, bán rẻ tài nguyên thiên nhiên, nhân phẩm và văn hóa của đất nước. Tức là, theo nhóm trí thức này, 4 năm đổi mới vừa qua đã làm nổi lên những xu hướng kinh tế xã hội khác lành mạnh hơn nhiều và từ trong lòng xã hội mà sự phát triển của nó cần phải được ủng hộ bằng cách giải tỏa những trở ngại về chính trị, luật pháp và tài chính.

Ví dụ, điều có thể làm được là khuyến khích sản xuất nông nghiệp nhiều hơn nữa. Một nhờ có một sự đổi mới nửa chừng từ tháng 4.1988 về cho thuê đất canh tác dài hạn và giải phóng giá cả mà nông nghiệp đã có bước nhảy vọt, tăng hàng năm 6%, bảo đảm tự túc lương thực và xuất khẩu 2 triệu tấn gạo năm 1992, chiếm 40% tổng sản lượng quốc gia - một chỉ số đã tăng 8% trong năm 1989 và 6% năm 1992. Sự ổn định kinh tế đã đưa tỷ lệ lạm phát giảm từ 700% năm 1987 xuống 17% năm 1992 (10). Để tiến lên nữa cần phải xóa bỏ độc quyền sở hữu đất đai của nhà nước, lập lại và thảo ra quyền sở hữu cũ trong tinh thần mới bảo đảm tính đa dạng của quyền sở hữu: 70-80% đất cho những gia đình canh tác nhỏ và vừa, 15-20% sở hữu tập thể và hợp đoàn (như lập đền thờ, chùa chiền, trường học, trường tôn giáo làm phúc. Phần còn lại gồm các khu đất công cộng, trước hết những vùng đất mới chưa sử dụng và các khu rừng quốc gia (11). Hệ thống này sẽ thúc đẩy tư nông nghiệp, phát triển tín dụng, tăng cường và đa dạng hóa canh tác, khuyến khích năng động chuyên môn và tăng nhanh các hoạt động nông nghiệp. Hiện nay nông nghiệp chỉ nhận được 5% đầu tư chung, trong đó 3% trực tiếp cho sử dụng mức gia đình. Một hiệu quả quan trọng của cái cách như vậy là những người sở hữu đất nhỏ và vừa sẽ giảm và ổn định tỷ lệ tăng dân số, hiện nay quá cao (2,3%/năm). Bằng cách đem lại bảo đảm cho các gia đình nông dân, họ sẽ không cần nhiều con để lĩnh được nhiều đất chia theo tỷ lệ miệng ăn.

Mặc dù còn có thể tăng diện tích trồng trọt ở đồng bằng sông Mê công lên gấp đôi, song nước ta không thể tính tới việc phát triển lên nữa và tiếp tục xuất khẩu nông sản. Vì tỷ lệ đất trồng trọt trên đầu người rất giới hạn (10 triệu ha cho 70 triệu dân, trong đó 56 triệu nông dân), ít hơn so với Thái lan và Malaysia. Vì lẽ đó, điều khẩn thiết là Việt nam phải phát triển nhanh công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, các hoạt động thương mại và dịch vụ. Trị giá xuất khẩu của Việt nam là 2,5 tỷ USD, chỉ bằng 1/10 so với Thái lan, nơi có số dân thấp hơn, và chỉ bằng 1/25 của Trung cộng.

Điều may mắn lớn của Việt nam là có một nền kinh tế nhà nước rất nghèo nàn. Lĩnh vực công nghiệp, thương mại chỉ chiếm 20% tổng sản lượng quốc dân (trong khi ở Trung quốc là 57%), chỉ có 2,6 triệu người tức là 7% trong số 32 triệu lao động ăn lương nhà nước. Các xí nghiệp quốc doanh nhận được 90% kinh phí và tín dụng quốc doanh, song chỉ có 1/3 trong số các xí nghiệp đó là có lãi: đó là các hãng lớn của nhà nước trong các lĩnh vực hiện đại cần cải

tiến, tăng cường trang bị như đầu lửa, điện, luyện kim, hóa học, phân bón, xi măng. Còn lại 70% là các xí nghiệp quốc doanh quản lý ở mức địa phương - trong lĩnh vực công nghiệp nhẹ, thương mại và dịch vụ, mỗi đơn vị thường dưới 100 nhân viên và chịu sự quản lý rất kém, nguồn vốn tín dụng và cung cấp miếng đất màu mỡ cho tham nhũng, nơi "tư nhân hóa" tiền của công bởi các cán bộ mafie: năm 1990 chúng đã làm thiệt hại cho nhân dân 23 762 tỷ đồng tức 2,5 tỷ USD, gấp 50 lần chi phí cho giáo dục, y tế và các việc xã hội cộng lại. Những nhà kinh tế trên đã đề nghị Ủy ban Hành chính Thành phố bán lại những công trình công cộng trên cho các thành phần tư nhân hay các tổ chức nhân đạo.

Việt nam khác các nước XHCN cũ ở chỗ may mắn có thành phần tư nhân đủ mạnh để mua lại 12 nghìn cơ sở sản xuất nhỏ và vừa trong trạng thái thảm hại và đưa nó vào hoạt động có lãi. Những xưởng cơ gia đình với dưới 20 nhân viên trong công nghiệp tiêu dùng, thương mại, dịch vụ đã có bước tiến vọt, tăng 34% năm trong 1989, 11% năm 1991 và 27% năm 1992. Với 350 nghìn xưởng thủ công và khoảng 3 triệu nhân công, thành phần tư nhân bảo đảm 75% lượng hàng buôn bán. Chỉ cần 100 USD để tạo một chỗ làm trong lĩnh vực sản xuất nhỏ tư nhân độc lập và 250 USD trong lĩnh vực ăn lương tư bản. Hàng năm 300 - 350 triệu USD đã được đầu tư cho thành phần độc lập.

Thành phần tư nhân tận dụng quay vòng 500 - 600 triệu USD do người Việt nam ở châu Âu và Mỹ gửi về. Số tiền này không thông qua hệ thống ngân hàng nhà nước lạc hậu và kém hiệu quả mà bằng hệ thống hàng nghìn tổ "họ, họ", kết tư nhân cho vay kiểu "cầm đồ", quí giúp đỡ lẫn nhau "bảo trợ", quí của những người cùng tuổi "đồng niên", đồng hương, chơi họ, ... một mạng lưới "ngân hàng xã hội" thực sự. Nếu nó được ủng hộ và bảo vệ bằng luật pháp, mạng lưới này có thể cạnh tranh một phần với những kẻ làm ăn lậu người Hoa ở Đông Nam Á, những kẻ từ hàng chục năm nay núp sau những người "vợ hồ" người Việt nam để vớt đất đai, nhà cửa, trung tâm đô thị, đầu cơ buôn lậu đất đai: một nửa phố Catirat cũ, Champs Elysée của Sài gòn có lẽ sẽ rơi vào tay người Hoa trước khi mất cả khu phố.

Tuy nhiên hệ thống thuế má đang kim hãm thành phần tư nhân nhỏ, những người phải trả 30 - 50% thuế thu nhập, trong khi các xí nghiệp nước ngoài hoặc chung với người nước ngoài được miễn thuế trong năm đầu sau đó chỉ trả 15 - 25% thuế lãi. Sự thất thoát thuế hoàn toàn đối với việc buôn bán qua biên giới Trung quốc, CPC, Lào và Thái lan, được bảo đảm trên nguyên tắc bởi giới cầm quyền quân sự và các xí nghiệp quốc doanh địa phương. Giá trị buôn lậu này tương đương với 1/2 giá trị xuất khẩu chính thức, tức một tỷ USD: các tình biên giới với Trung quốc đã bán được hàng nghìn chiếc ô tô sản xuất tại nước ngoài, riêng Cao bằng bán được 1389 chiếc (12).

Một sự bảo vệ tốt hơn bằng luật pháp, một sự động viên về chính trị cho thành phần tư nhân, cải cách hệ thống ngân hàng và hành chính, quyền sở hữu, thông qua luật buôn bán, sẽ giúp cho thành phần tư nhân trong lĩnh vực y tế, giáo dục và xã hội phát triển nhanh chóng, tạo việc làm cho hàng triệu người. Nó sẽ vô hiệu hóa khuynh hướng du lịch mãi dâm -

nguồn tai họa sida đang hủy hoại Thái lan và tránh được sự sinh sôi nảy nở của những sân chơi golf. Một ngành du lịch văn hóa có chất lượng có thể mang lại lợi ích không kém nếu như không nhiều hơn. Nền yêu cầu UNESCO đưa ngay lập tức vịnh Hạ long và các nơi khác vào danh sách các di sản văn hóa và thiên nhiên của nhân loại để bảo vệ, chống lại sự xâm nhập ô ạt của bê tông và những sông bạc.

Nguồn đầu tư nước ngoài không thể thiếu được, song cần tôn trọng phẩm giá con người và thiên nhiên. Đông đảo bạn đọc trẻ của báo Tuổi trẻ đã hưởng ứng yêu cầu của Nguyễn Khắc Viện, đòi có một Quốc hội do nhân dân bầu ra một cách dân chủ và tự do, thảo ra các đường lối chính trị phản ánh nguyện vọng của nhân dân, có khả năng kiểm soát các xí nghiệp quốc doanh. Như vậy có thể tránh được những chuyện bêu riếu như kiểu sân chơi golf hay các đề án vĩ đại khác được đưa vào thực tế thiếu sự nghiên cứu nghiêm túc trước đó, đào vục thảm cho tài chính và hủy hoại môi trường. Gần đây nhất là đường dây tải điện cao thế Bắc - Nam, đã góp phần tàn phá rừng mà chi phí cho nó vượt quá 600 triệu USD, gấp đôi con số dự đoán. Thế mà đề án này là do Bộ Chính trị quyết định mà không được Quốc hội thảo luận nghiêm chỉnh (13) .

Cũng cần giải tỏa cấm vận của Mỹ để Việt nam có thể gia nhập được thị trường thế giới và vay với lãi suất thấp của các cơ quan quốc tế, tạo điều kiện đầu tư cho hạ tầng cơ sở yếu kém, thiếu hụt, hay cho những lĩnh vực xã hội không thể thiếu được cho một sự phát triển bền lâu. ■

Chú thích:

- (1) Lao động chủ nhật, TPHCM số 46, 12.1992.
- (2) Vietnam Investment Review, TPHCM số ra ngày 31.3.1992.
- (3) Báo Tuổi trẻ 30.3.1992.
- (4) Thời báo kinh tế Sài gòn 7.1.1993.
- (5) Cf. Lao động, TPHCM 10.1.1993.
- (6) Cf. Tin kinh tế - Bản tin của Bộ Ngoại thương tháng 9.1991.
- (7) Báo Tuổi trẻ 2.2.1991.
- (8) VNTTX 10.1.1993.
- (9) Tuần tin tức, Hà nội 1.1.1992.
- (10) Economy and Trade of Vietnam 1986 - 1991, Tổng cục Thống kê Hà nội, 1992.
- (11) Nguyễn Đình Dậu: Chế độ cộng đồng công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam kỳ lục tỉnh. Nhà xuất bản Hội Sử học, Hà nội 1992.
- (12) Báo Nhân dân, Hà nội 14.1.1993.
- (13) Cf. Lao động chủ nhật 16.2.1992 và AFP 17.12.1992.

Người dịch: Píp Hon

QUAN ĐIỂM CỦA CHÂU Á VỀ NHÂN QUYỀN ĐANG HÌNH THÀNH

● Frank Ching

Tạp chí Kinh tế Viễn Đông 29.4.1993

Kishore Mahbubane, thủ trưởng bộ ngoại giao Singapore, hồi tháng Giêng nói rằng: "Không tồn tại một quan điểm thống nhất của châu Á về nhân quyền và tự do báo chí" bởi vì đây là những khái niệm của phương Tây, và người châu Á chỉ phản ứng với những vấn đề này mà thôi.

Tuy nhiên, hội nghị nhân quyền Á châu tổ chức mới đây ở Bang-kok để chuẩn bị cho Hội nghị Nhân quyền Thế giới do Liên hợp Quốc đỡ đầu tại Viên (Áo) vào tháng 6.93 cho thấy rằng rất có thể một quan điểm Á châu về nhân quyền đang hình thành. Chủ đề này gây nhiều tranh cãi và châu Á là nơi có nhiều chính phủ bị lên án vì vi phạm nhân quyền như Trung quốc Miến điện, Indonesia.

Thực vậy, trước khi có hội nghị Bang-kok — lần đầu tiên các nước châu Á ngồi lại với nhau bàn luận về nhân quyền — tổ chức Ấn-xá Quốc tế đã đưa ra lời cảnh cáo rằng một số chính phủ "chủ yếu ở vùng châu Á" sẽ sử dụng hội nghị thế giới "để làm sứt mòn tính hợp pháp của các hoạt động quốc tế về nhân quyền, đặt quyền lợi kinh tế và phát triển lên trước quyền công dân và chính trị và để tuyên bố rằng quyền con người của mỗi cá nhân là xa lạ với nền văn hóa của họ."

Thủ tướng Thái lan Chuan Leekpai trong bài diễn văn khai mạc đã định hướng cho hội nghị bằng việc khẳng định tính đúng đắn chung của Nhân quyền. Nhưng ông nói rằng con đường dẫn tới việc thực hiện những lý tưởng của bản Tuyên ngôn chung về Nhân quyền phải "đi qua sự phát triển kinh tế, quá trình dân chủ hóa và sự công bằng xã hội. Trong mặt này tôi không thể nhấn mạnh hết được tầm quan trọng của quyền được phát triển của nhân dân và các dân tộc châu Á."

Với tư cách là người suốt đời theo chủ nghĩa tự do, với nhiều năm tham gia vào một tổ chức nhân quyền quốc tế, tôi [tác giả bài báo — ND] chắc chắn không bảo vệ sự chà đạp nhân quyền. Tuy vậy tôi không thể không cảm thấy rằng có một trường hợp châu Á mà người ta chưa lắng nghe từng tận. Hãy xét đến quyền phát triển. Bản Tuyên ngôn chung về Nhân Quyền do Liên hợp quốc thông qua năm 1948 phần lớn là do các nước giàu phương Tây thảo ra và nó phản ánh giá trị xã hội, chính trị và văn hóa của họ. Nó chú trọng vào quyền của mỗi cá nhân trong tương quan với nhà nước.

Nhưng loài người không phải chỉ là những cá nhân — họ là những cá nhân cụ thể, thuộc về một gia đình cụ thể, một dân tộc và quốc gia cụ

thể. Bỏ qua ngưỡng cửa đất nước và chỉ tập trung vào cá nhân thì cũng giống như thấy cây mà không thấy rừng.

Vì thế bản Tuyên ngôn Bangkok, thông qua ngày 2.4, khẳng định quyền phát triển kinh tế là "một quyền tổng quát và không thể tách rời và một bộ phận hợp thành của những quyền cơ bản của con người". Quyền phát triển không có trong Tuyên ngôn chung về Nhân quyền, nhưng nó luôn được châu Á và các nước châu Phi và Mỹ Latinh gộp lấy khi họ tổ chức hội nghị nhân quyền mỗi vùng.

Trong những năm 1960 Liên hợp quốc đã thừa nhận tầm quan trọng của các quyền công dân lẫn chính trị cũng như các quyền lợi kinh tế, xã hội và văn hóa bằng việc thông qua 2 công ước về nhân quyền. Mặc dù vậy các dân tộc phương Tây có vẻ nhấn mạnh những quyền công dân và chính trị, coi nhẹ những quyền khác. Ví dụ, bộ Ngoại giao Mỹ phát hành báo cáo hàng năm về tình hình nhân quyền ở các nước trên thế giới, nhưng những báo cáo đó chỉ đề cập đến quyền chính trị chứ không nói đến quyền lợi kinh tế, xã hội và văn hóa.

Vào thời điểm khi phần nhiều thế giới phương Tây nói rằng cải cách kinh tế phải đi đôi với cải cách chính trị, cũng lạ là nhiều nhà hoạt động nhân quyền có vẻ không nhìn thấy vấn đề quyền lợi kinh tế. Nói cho cùng, không phải ngẫu nhiên mà những nước có tình trạng nhân quyền tốt nhất cũng là những nước phát triển nhất về kinh tế. Về lâu dài, thúc đẩy sự phát triển kinh tế sẽ trực tiếp giúp sự tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền.

Có lẽ điều đang hình thành này không phải là quan điểm của riêng châu Á mà là của toàn bộ thế giới thứ ba thì đúng hơn. Trong bất cứ sự kiện nào, cả ba nhóm nước ngoài việc nhấn mạnh quyền phát triển (kinh tế), cũng nhấn mạnh về chủ quyền dân tộc — một sự chứng tỏ rằng họ chống lại cái mà họ gọi là sự can thiệp nước ngoài vào công việc nội bộ trong lĩnh vực nhân quyền.

Người ta cần thấy hiển nhiên rằng sự phát triển kinh tế làm tăng khả năng của một dân tộc biết thường thức nhân quyền. Chẳng hạn tự do báo chí không có ý nghĩa gì với dân chúng phần đông mù chữ. Nhưng khi sự phát triển kinh tế của xã hội đã ở mức mà đại bộ phận dân chúng biết đọc biết viết, khi đó xã hội ở vào vị trí thuận lợi hơn nhiều để thực hành những quyền như tự do ngôn luận và tự do báo chí.

Nhiều người ở châu Á thấy rằng bản luận về quyền lợi mà hoàn toàn thiếu khái niệm về trách nhiệm thì thật khập khiễng. Họ coi bạo lực và tội phạm tràn lan ở các thành phố lớn ở Mỹ như là một dấu hiệu rằng Mỹ đã đi quá xa trong việc bảo vệ quyền lợi cá nhân mà không bảo vệ quyền lợi của xã hội như một tổng thể.

Bản Tuyên ngôn chung về Nhân quyền nói: "Mỗi người có quyền sống, tự do và an toàn cá nhân". Thế nhưng điều này đã và đang được suy diễn để trói tay nhà nước. Nhưng trường hợp này có thể coi rằng bất cứ ai sống trong thành phố tràn ngập tội phạm cũng là bị tước đoạt tự do. Hơn nữa, quyền an toàn cá nhân phải bao hàm quyền không bị trộm cướp, hãm hiếp, giết chóc, hành hung trên đường phố. Giữ cho đường phố an toàn là bộ phận trọng yếu của

□ Kinh tế chính trị

trách nhiệm của chính phủ để gìn giữ quyền của công dân họ. ■

C.D lược dịch.

CLINTON CHUYỂN HƯỚNG VIỆN TRỢ CHO NƯỚC NGOÀI

● Carol Giacomo

Washington, Reuter - Đầu tháng 4.93, tổng thống Clinton đề nghị một ngân sách là 21,6 tỷ USD để Mỹ viện trợ cho nước ngoài trong năm 1994, ngân sách này sẽ chuyển hướng chi phí cho những mức độ ưu tiên mới như viện trợ cho nước Nga, kiểm soát vũ khí, giữ gìn hòa bình thế giới và ngăn chặn bùng nổ dân số.

Bộ trưởng ngoại giao Mỹ Warren Christopher gọi đây là ngân sách "quá độ thời sau chiến tranh lạnh". Ông nói thêm: "Nó đánh dấu bước đi đầu tiên nhưng rất quan trọng về phía chấp nhận những thử thách mới mà chúng tôi phải đối mặt ở nước ngoài. Nó mở đầu quá trình chuyển hướng chính sách ngoại giao của chúng tôi, tập trung lại ngân sách ngoại vụ và cải cách những cơ quan đối ngoại."

Ngân sách đầu tiên của Clinton dành 21,6 tỷ USD cho các hoạt động của bộ ngoại giao và các chương trình cứu trợ nước ngoài, tăng 450 triệu USD so với ngân sách năm 1993.

Ngân sách nói trên bao gồm hơn 700 triệu USD mà chính quyền chuyển từ các chương trình quốc tế đang có sang cho những việc "có mức độ ưu tiên cao hơn" và khoản cắt giảm 650 triệu USD trong những chương trình khác, trong đó có 400 triệu cắt giảm từ viện trợ an ninh.

Người phát ngôn bộ ngoại giao Mỹ cho biết phải sau vài tuần nữa mới có bản danh sách mà Mỹ sẽ viện trợ cho từng nước cụ thể.

Tuy nhiên người ta tin chắc rằng chính phủ Mỹ có kế hoạch duy trì viện trợ 3 tỷ USD cho Israel và 2,1 tỷ cho Ai cập.

Trong ngân sách 1994 sẽ có những thay đổi quan trọng sau:

- Viện trợ cho Liên bang Soviet cũ tăng thêm 300 triệu USD lên tổng cộng 704 triệu.

- Tăng thêm gần 170 triệu USD cho các kế hoạch gìn giữ hòa bình giữa hai bên hoặc nhiều bên trong ngân sách của bộ ngoại giao. Nếu tính cả của bộ quốc phòng thì tổng ngân sách cho gìn giữ hòa bình sẽ lên tới 1 tỷ USD.

- Khoảng 100 triệu USD cho những chương trình giải quyết vấn đề bùng nổ dân số.

- 50 triệu cho chương trình mới về không

□ Kinh tế chính trị

triển khai vũ khí.

- Thêm 35 triệu cho chương trình môi trường sống.

- Thêm 20 triệu cho Cơ quan Thương mại và Phát triển, và gần 1 tỷ cho Ngân hàng xuất nhập khẩu để giúp người Mỹ làm ăn với nước ngoài dễ dàng hơn và tăng xuất khẩu.

- Thêm 190 triệu USD cho Hội Phát triển Quốc tế (IDA) để giúp những nước nghèo nhất.

Ngoài ra ngân sách còn dành;

- 409 triệu USD để giúp Đông Âu và Trung Âu - 300 triệu USD để lập "Đài châu Á tự do".

C.D. lược dịch.

VIỆT NAM : mục tiêu du lịch của người Pháp năm 1993

...Việt nam năm nay trở thành trung tâm du lịch số 1 ở Pháp. Nhiều người thân của mình đang chuẩn bị sang đó mùa hè này. Mình nghĩ rằng, đất nước của bạn đã thực sự mở cửa, tất nhiên vì kinh tế, nhưng đã có thay đổi rồi đó. Chủ mình bảo rằng, Việt nam và Miền điện là hai nước hiện nay đang cải cách mạnh nhất. Có phải vậy không? Và những biến đổi có tích cực không?.. (Trích thư bạn từ Paris)

"Chỉ cách đây một vài năm thôi không ai có thể tưởng tượng được rằng Việt nam suy sụp sau hai cuộc chiến tranh gần như bất tận và những năm dưới chủ nghĩa cộng sản sẽ trở thành một địa điểm thời sự nóng hổi mới của ngành du lịch Pháp. Nhờ vào sự mở cửa tương đối về kinh tế và biên giới — kết quả của chính sách "đối mới" và đối cách của các nhà lãnh đạo Hà nội sau sự sụp đổ của Liên bang Xô viết — người ta có thể tìm lại được những kỷ niệm một thời hoàng kim của Đông dương thuộc địa trước đây.. Năm 1992, có khoảng 10000 người Pháp đã hành hương đến Việt nam, và có thể khẳng định năm nay sẽ còn nhiều hơn nữa." [1]

Sau chuyến đi thăm Việt nam của tổng thống Mitterand và sự xuất hiện của hai bộ phim "Người tình" và "Đông dương" (giải Oscar năm 1993) với cốt chuyện xảy ra ở Việt nam, "tất cả những người Pháp quan tâm đến Việt nam hiện nay đều có một ước muốn sâu kín là tìm lại thời đã qua, từ bắc đến nam, Tonkin, Annam, Cochinchine (Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ - ND), nơi đã góp phần tôn Pháp trở thành một đế quốc hùng mạnh nhất thế giới." [2] Người Pháp cảm thấy Việt nam thân thuộc như một phần đất nước mình; dù thời gian và lịch sử phôi pha họ vẫn tìm thấy nhiều vết ấn chưa phai nhòa trong thực tế cũng như tâm tưởng ở các khung cảnh, công trình kiến trúc còn lại từ thời Pháp ở Sài gòn, Hà nội, Đà lạt, Nha trang..

Báo chí của Pháp gần đây rộ lên những

phóng sự, những bài bình luận xã hội, kinh tế và thời sự cũng như các chuyên đề hướng dẫn du lịch chuẩn bị cho công chúng Pháp những kiến thức tối thiểu về Việt nam thời nay để đi đến đất nước này. Báo Figaro 28.4.93 và Le Quotidien de Paris 13.4.93 đã hướng dẫn như sau:

"Đến Việt nam thú vị bao nhiêu thì cũng nhiều vấn đề bấy nhiêu (tiện nghi chỉ hạn chế ở khách sạn, đường xá xuống cấp nhiều, chuyến đi tương đối dài, giờ địa phương chênh lệch so với Pháp 6 tiếng) nên độc giả cần phải chuẩn bị về mặt sức khỏe thật tốt khi chuẩn bị đi đến đó."

—Khí hậu : nóng và ẩm, ngoại trừ mùa đông ở phía bắc. Chuẩn bị quần áo nhẹ phù hợp và giày tốt.

—Sức khỏe : không có tiêm chủng nào bắt buộc. Cần dự phòng chống sốt rét. Không uống nước từ vòi công cộng.

—Tiền tệ : Đồng (10000 đồng = 1USD). USD là ngoại tệ mạnh duy nhất có giá trị khắp nơi. Nên đổi thành tiền nhỏ. Thẻ tín dụng chỉ dùng được ở một số khách sạn ở Sài gòn.

—Mua bán : Việt nam cấm mang ra ngoài tiền VN (!), cấm xuất đồ cổ, vàng bạc. Hải quan Việt nam vì thế kiểm tra rất tỉ mỉ, khách du lịch nên khai thật đầy đủ khi mang vào: máy ảnh, máy quay video, trang sức, ngoại tệ để tránh phiền hà sau này. Thay vào đó, quý khách có thể mua mọi thứ trên đời, từ áo ba lỗ cho đến những đồ cổ nhỏ với giá rẻ không ai cạnh tranh được ở khắp mọi nơi.

—Giá du lịch : nhiều lộ trình du lịch được tổ chức đến Hà nội, Sài gòn, vịnh Hạ long, Huế,

Đà lạt, Nha trang.. với giá khoảng từ 18000 — 20000 franc Pháp cho 11 — 15 ngày.

—Sách tham khảo :

Hướng dẫn du lịch : Vietnam (Arthaud), Vietnam : con đường cam (NXB Olizane)

Hồi ký : Chuyến thám hiểm Đông dương (F.Garnier, 1866); Phản hồi tưởng (A.Malraux); Sự kết thúc của một đế quốc (R.Salan); Cuộc chiến tranh Đông dương (L.Bodard); Saigon 1925-45 (P.Franchini); Lịch sử chiến tranh Đông dương (Y.Gras)..

Tiểu thuyết : Người Mỹ im lặng (G.Green); Người tình (M.Duras); Miền nam xa xôi (E.Bergot); Sông Hồng (J.P.Dannaud); Thiên sứ (Phạm thị Hoài); Những thiên đường mù (Dương Thu Hương); Tương về hưu (Nguyễn Huy Thiệp)..

.. "Tàn tạ và khắc khổ, nơi này đã trở thành nơi mà mọi người đã say mê bằng cả tấm lòng của mình và họ đã trở lại nơi đó bằng nỗi hạnh phúc, như của Ulysse (nhân vật chính trong trường ca Odyssea của Homer - ND) sau một chuyến đi dài." [2]

Chú thích:

[1] Việt nam giữa thiên đường và địa ngục, Le Quotidien de Paris 13.4.1993

[2] Việt nam : một kỷ niệm.., Figaro 28.4.93

Trích dịch và tổng hợp : T.H.

Đến trước, đến sau...

Tặng em và bạn

Em đến sau, bạn bè anh đến trước
Nói thật điều này em có buồn không?

Đàn ông (không hay ích kỷ giận hờn)
Ai lại đi ghen với nỗi đau tôi trước
Nỗi đau tôi từ khi còn ẵm ngửa
Xung quanh mình bè bạn đã có ai?

Trước bài tình ca em hát trao anh
Chờng chéo âm thanh bài ca đời gào thét
Những chùm nốt đen, những chùm nốt trắng
Gai xương rồng đâm nhói một thời trai

Trước đôi mắt em dịu dàng, dằm thắm nhìn anh
Là mắt bão đầy vò anh tới tả
Cũng may mắn có bạn bè che chắn
Cho anh bình yên..

Em đến sau, bạn bè, nỗi đau, đến trước
Nói thật điều này em có buồn không?

• T.N.T

Chủ Thuyết (*)

• Nguyễn Hữu Chung

Mỗi người chúng ta sống với một số niềm tin về một số vấn đề nào đó, những niềm tin mà chúng ta có được do kinh nghiệm, do nhận thức, do suy nghĩ hay do nghe ở đâu đó.

Có nhiều niềm tin vô tội vạ, đúng sai gì cũng không sao, chúng ta cứ nghe theo mà không cần thắc mắc. Như trường hợp của tôi, khi tôi đi thi bằng tiểu học, nghe lời thầy bạn, sáng sớm ra nhà lòng chợ Bến tre ăn một chén cháo đậu đỏ, vì ăn đậu thì chắc sẽ thi đậu. Và quả thật tôi đã thi đậu. Thầy bạn tôi, dù biết chuyện này, nhưng vì sáng ngày đi thi nên má nó cho nhiều tiền, đã không ăn cháo đậu mà lại đi ăn hủ tiếu. Kết quả là nó thi rớt (có chữ "hủ" trong đó thì làm sao khá được). Sự tin tưởng của tôi vào cháo đậu là sự tin tưởng vô tội vạ vì nó không ảnh hưởng gì hết vào các việc khác của tôi và làm hại cho người khác. Tôi không ngần ngại gì truyền bá chuyện này cho con cháu tôi nếu chúng tôi còn ở Việt nam và sống trong cái văn hóa sáng ra chợ đêm tâm một chén cháo đậu hay một tô hủ tiếu. Thời giờ này, hơn 40 năm sau, tôi vẫn không hề thắc mắc chuyện hột đậu ảnh hưởng thế nào đến việc thi cử của tôi, nhưng tôi vẫn còn nhớ đến chén cháo đậu ở nhà lòng Bến tre một cách tin tưởng, như ông Đỗ Mười tin tưởng nơi xã hội chủ nghĩa (XHCN). Nhưng nhất định tôi sẽ không ép buộc và đánh đập con tôi để nó phải ăn cháo đậu ngày đi thi.

Có nhiều niềm tin sai lạc một cách tàn ác. Ở Phi châu, nhiều người còn tin vào việc phải cắt âm hộ phụ nữ (circumcision) để những người này khi chết được lên thiên đàng. Đứa con gái tôi tuổi dậy thì thì bị 4 - 5 người đẻ ra, nắm giữ chân tay để một bà phù thủy dùng dao cắt một phần trong âm hộ của nó. Đa số đã ngã xỉu vì không chịu nổi đau đớn. Một số chết sau đó vì bị nhiễm trùng. Nhiều gia đình thương con, muốn tránh việc đó, nhưng không được vì quyền lực của tập quán quá lớn lao, không tuân theo thì thiên hạ đàm tiếu, con gái không thể lấy chồng..., chỉ có nước bỏ xứ đi nơi khác mà sống.

Nhưng sự tin tưởng theo loại này ở Phi châu tuy vậy không độc hại bằng sự tin tưởng của ông Polpot ở xứ Campuchia khi ông đẹp bỏ tất cả những con người "sản phẩm của thực dân và phong kiến" để xây dựng một chế độ mới trong sạch và thuần nhất. Kết quả mọi người đã biết.

Còn sự tin tưởng của những nhà lãnh đạo CSVN thì sao? "Cương quyết tiến lên XHCN". Nhưng XHCN là cái gì, là con bướm hay con bọ hung, nó có mấy đầu, mấy cánh? Không ai biết vì trong 70 năm hình thành, XHCN vẫn còn ở trong tình trạng một con sâu có sức tàn phá

kinh khủng. Không biết XHCN là cái gì mà lại đòi tiến lên. Kinh tế bị bế tắc, muốn nhờ thế giới tư bản giúp để phát triển kinh tế thì lại nói là phát triển theo "kinh tế thị trường dưới sự điều hướng của XHCN". Nền kinh tế đó sẽ ra sao, chẳng ai biết. Rõ ràng là một cuộc phiêu lưu vô định. Nhìn lại 60 năm qua, phải nghiêng mình trước vong linh của những người Việt nam đã hy sinh xương máu khi nghĩ rằng đã hy sinh cho tổ quốc, nhưng thực tế cho thấy rõ ràng đó chỉ là một cuộc phiêu lưu của những người lãnh tụ cuồng tín. Bây giờ thì đảng CSVN lại dắt dân tộc VN vào một cuộc phiêu lưu khác: vừa đợi CNCS, vừa ôm chủ nghĩa tư bản. Đúng là chí lớn, nhưng tấm thân còm cõi của dân tộc VN liệu có chịu nổi hai cái khối này?

Khi CNCS chưa sụp đổ thì người ta chỉ trích mấy ông lãnh tụ CSVN bằng cách bảo rằng họ giáo điều. Bây giờ CNCS đã tiêu tan, người ta lại chỉ trích những lãnh tụ CS một cách kính trọng là họ "duy ý chí". Nếu tôi biết tiếng Congo, tôi sẽ dịch chữ "duy ý chí" này ra tiếng Congo, viết một bài báo chỉ trích ông TT Mobutu là một người duy ý chí, vì ông này đã ngồi đó trên 20 năm, cai trị bằng công an và tham nhũng, chắc chắn tôi sẽ được TT Mobutu thưởng một số tiền lớn. Ông Mobutu xứng đáng với chữ duy ý chí là mình đem hết ý chí của mình ra để thực hiện điều mình muốn, nhưng trước hết phải biết mình muốn cái gì. Ông Mobutu biết rằng mình muốn địa vị, quyền lực, tiền của. Hai mươi năm trước, biết Hoa kỳ sợ Liên xô sẽ nuốt hết lục địa Phi châu nên ông hợp tác với CIA để được Hoa kỳ ủng hộ và nắm quyền. Ngày hôm nay, chiến tranh lạnh đã chấm dứt, ông biết cái thế xưa không còn nữa, nhưng ý chí của ông là tiếp tục nắm quyền nên ông bắt cần những lời kêu gọi dân chủ của các nước trước đây ủng hộ ông, ông dùng công an và tham nhũng để cai trị, không cần tuyên bố là đang lo phát triển Congo dưới sự điều hướng của một chủ thuyết nào cả. Nếu bảo ông Hồ Chí Minh duy ý chí thì đúng, vì ông Hồ muốn dùng cả đời mình và dân tộc VN để phụng sự cho Đệ tam Quốc tế, để tạo một đế quốc vô sản toàn cầu. Nhưng bảo các ông Đỗ Mười, Lê Đức Anh là duy ý chí thì sai vì các ông đều biết rõ XHCN là cái gì và cái đường lối các ông đang cố vũ - kinh tế thị trường điều hướng bởi XHCN - là cái chỉ chi mà bảo là duy ý chí với không duy ý chí. Chẳng qua là mê tín, nghe người ta nói vậy thì mình làm vậy, như ăn chén cháo đậu ngày đi thi. Trừ trường hợp các ông cũng giống như ông Mobutu, biết rõ ý chí của mình là quyền lực và tiền bạc.

Nhưng nhìn mặt ông Đỗ Mười thì tôi thấy ông không gian ác như ông Mobutu. Một người như ông Đỗ Mười thì có thể ông tin thành thật vào XHCN, nhờ ở chỗ ông không biết XHCN là cái gì. Cũng như Di Tù, một người đàn bà hàng xóm ở quê nhà mà tôi biết từ hồi tôi 7 - 8 tuổi. Di Tù chỉ tin vào "Bà", một vong linh đang ngự trên ngọn cây Dầu (một cây cổ thụ trong làng), chuyện gì Di Tù cũng mang vái "Bà", từ chuyện heo bỏ ăn thì chuyện Di bị bệnh, thế thôi cái gì với ai Di cũng kêu "Bà" ra chứng giám. Suốt đời Di chưa ra khỏi làng và cái thế giới của Di là thế giới ngự trị bởi "Bà". XHCN là "Bà" của ông Đỗ Mười và thế giới của ông là thế giới ngự trị bởi XHCN, không gì có thể lay chuyển. Nhưng cũng phải nói là không chỉ mình ông Đỗ Mười hay Di Tù là mê tín. Nhiều người trong chúng ta cũng rất mê tín. cứ muốn tin vào một thần linh hay một chủ thuyết. Thần linh là hiện tượng ngoài trí óc của chúng ta, chúng ta không bắt buộc phải phủ định, nhưng không

phải vì vậy mà phải tin để niềm tin đó chi phối cuộc đời trước mắt. Chủ thuyết là một hệ thống những biện chứng mà cá nhân và xã hội chưa thử nghiệm và chưa công nhận nên không thể cho phép quyết định cuộc đời của chúng ta và của cả dân tộc. Cái kẹt của XHCN là nó đã bị đem ra thử nghiệm trong cuộc đời này từ 70 năm qua. Nó như một chiến xa đang nằm trong một vũng lầy, chết đứng.

Một chủ thuyết là một hệ thống suy luận của một con người thông minh, khởi đầu bằng sự tổng hợp những phân tích về một số hiện tượng nào đó, vào một thời kỳ nào đó, nhằm đưa ra những quy luật để mọi người ở mọi nơi và mọi lúc phải tuân theo. Chủ thuyết nào cũng có những giới hạn của nó, vì trí thông minh của người lập ra nó có giới hạn và các hiện tượng bị nhận xét cũng giới hạn trong không gian và trong thời gian. Có những chân lý hằng cửu như $1+1=2$. Có những chân lý tương đối như nói bản chất con người là lương thiện hay gian ác. Một chủ thuyết trở thành nguy hiểm khi nó không chỉ thuyết phục mà còn cưỡng bách bằng bạo lực, khi nó cho phép một nhóm người theo nó cái ưu quyền cưỡng bức người khác. Thông thường thì những người theo dưới một chủ thuyết chính trị phải dùng cưỡng bức. Lý do là chủ thuyết chỉ có khả năng thuyết phục một nhóm người để họ thành một đảng. Cái đảng này, trên nguyên tắc, phải đi thuyết phục những người khác để có đa số dân chúng ủng hộ để có thể nắm quyền. Đó là vận động tuyên truyền. Nhưng vì chủ thuyết có nhiều nhược điểm khiến dân chúng không theo nên đảng phải dùng bạo lực để cưỡng bức. Khi cưỡng bức dân chúng, đảng viên có thể nghĩ một cách cuồng tín rằng chủ thuyết quá hay mà dân chúng ngu muội nên phải dạy dỗ bằng cách cho roi cho vọt (như ông Hồ Chí Minh trong vụ cải cách ruộng đất năm 1956), hoặc đảng viên biết rằng chủ thuyết đó chẳng có giá trị gì, nhưng đảng là ta, là quyền lợi ta, ai chống đảng là kẻ thù của ta (như trường hợp các đảng cướp, mafia...). Chủ thuyết phát xít đã sinh ra Hitler..., chủ thuyết CS đã sinh ra Staline, Mao Trạch Đông...

Vì vậy, tôi muốn thưa cùng các bạn có lưu tâm đến tương lai chính trị ở Việt nam là chúng ta dứt khoát loại bỏ việc đi theo một chủ thuyết nào đó để xây dựng nước Việt nam. Hệ thống chính trị và luật pháp của một nước chỉ nên tùy thuộc vào những giá trị xã hội của nước đó vào một thời gian nào đó mà thôi. Những giá trị quan yếu nhất là những giá trị nhân loại. Trên mặt đất này đã có hàng triệu tỷ người sống qua hàng triệu năm, đã kiến tạo với nhau một số giá trị căn bản để chung sống với nhau, vì vậy những giá trị này không còn gì để nghi ngờ nữa. Nói như vậy, không có nghĩa là tất cả những vấn đề của nhân loại đã được giải quyết. Nơi tôi cư ngụ, giáo hội Công giáo đã ngự trị từ ngày lập quốc và nắm giữ tất cả giềng mối xã hội. Văn hào Mỹ Marc Twain có viết rằng "thành phố Montreal là nơi mà bạn nhắm mắt ném một hòn đá thì bạn sẽ làm bể một khung kính cửa sổ nhà thờ". Nhưng mới đây khi quốc hội bàn về việc CHO hay CẤM phá thai, tiếng nói của nhà thờ (dương nhiên là CẤM) đã bị che lấp bởi những tiếng nói đả đảo của các phe dân chúng CHO và cả phe dân chúng CẤM với những lập luận vững chắc của họ, không nói theo luận điệu của tòa thánh Vatican. Rồi cuộc vấn đề không được giải quyết dứt khoát, do đó luật lệ cũng không dứt khoát, phải vừa cho, vừa cấm. Dân chủ đa nguyên mà! Không thể dùng một đa số ở quốc hội để giải quyết

□ Diễn Đàn Bàn Đọc

một vấn đề mà xã hội chưa dứt khoát chọn lựa.

Giá trị xã hội là giá trị mà người dân đã thu nhập và lựa chọn. Dân VN có cái may là đã thu nhập rất nhiều những giá trị nhân loại. Những giá trị của Lão giáo, Khổng giáo, Phật giáo đã hòa hợp với nhau để tạo thành những giá trị của xã hội VN từ nhiều thế kỷ. Kytô giáo và những giá trị của nền văn minh phương Tây hậu kỳ nghệ cũng đã đóng góp một phần lớn vào hệ thống giá trị của sinh hoạt xã hội. Bao nhiêu đó cũng đủ rồi. Không cần thêm một chủ thuyết nào nữa để chỉ tư tưởng con người và chỉ đạo phương cách tổ chức xã hội ở Việt nam, nhất là chủ thuyết này lại muốn khống chế, tiêu hủy những giá trị xã hội đã có. Nói như thế không có nghĩa là cấm phổ biến và tranh luận về những chủ thuyết khác. Các triết gia và các nhà tư tưởng có tự do truyền bá thuyết Macxit hay kinh Koran hay một triết thuyết nào khác bằng những hình thức thuyết phục. Dân chúng có thể thu nhận một vai giá trị trong những hệ tư tưởng này, biến thành những giá trị xã hội để nó có thể đi vào nền móng của chế độ chính trị và luật pháp.

Một chính trị gia tài ba là một người có khả năng thuyết phục quần chúng lựa chọn những điều mà mình tin là có lợi cho dân tộc, chứ không phải là người có khả năng gạt gẫm quần chúng để họ lựa chọn con đường làm tội mọi. Cầm cây súng, bắt người dân phải theo chủ thuyết duy linh, phải lạy cụ Xit, cụ Mao, cụ Hồ hay bắt họ ngày hai lần phải quay về hướng Mecca mà lạy thì không phải là chính trị gia mà là thống trị gia.

Đối với Việt nam, tư cách là một người làm chính trị thực tế, tôi thấy chúng ta có nhu cầu thiết lập một chế độ chính trị và kinh tế trong đó mỗi người Việt nam không phải sợ ai nhưng cũng không có quyền làm cho ai sợ, mỗi người Việt nam đều có quyền nói nhưng không có quyền phỉ báng người khác, mỗi người Việt nam có cái ăn mà không phải ăn cắp hay bị ăn cắp, và một chế độ xã hội trong đó người dân yếu kém cần được trợ giúp nhưng không tạo một lớp người chỉ sống nhờ vào sự giúp đỡ. Bao nhiêu đó thôi cũng cần có một thể chế và bao nhiêu người tài đức góp công. Cái lúc mà VN vượt tới trình độ hậu kỹ nghệ như một số nước Âu Mỹ đang bắt đầu, để xã hội chuyển mình sang một tình trạng lý tưởng, khi đó bạn và tôi đã chết hết và chúng ta không nên và không có thẩm quyền hoạch định cái gì cho lúc đó.

Dứt khoát loại bỏ việc chạy theo một chủ thuyết độc tôn. Phải dứt khoát điều đó, và bắt đầu là dứt khoát giúp người Việt nam bỏ chữ XHCN vì một lý do đơn giản là không ai biết đó là cái gì và có thể hấp thụ được nó. Hỏi mấy người cán bộ CS coi XHCN là cái gì để mà họ tiến lên thì họ chỉ biết ú ớ. Kinh tế thị trường (KTIT) là KTIT, không có chuyện điều hướng bởi XHCN. Bất cứ ai trong chúng ta gặp người của chế độ CSVN đều phải đn tồn nói rõ điều đó, bởi vì KTIT có những quy luật tự nhiên của kinh tế thị trường là nó tự điều hướng lấy trong khuôn khổ của luật lệ minh bạch dựa trên tinh thần tự do và sự công bằng, chứ không thể bị đóng khung bởi một chủ thuyết duy lý và vô lý. KKTT và chủ thuyết XHCN vốn cung khác, nếu sống chung thì một cái sẽ phải chết, nếu không hai cái sẽ đều bị trọng thương, nghĩa là kinh tế sẽ chẳng phát triển được gì mà xã hội sẽ nát ra. Chúng ta phải nói rõ với mọi người điều đó, để vài ba năm nữa, khi cuộc phiêu lưu ngày

hôm nay thất bại, mọi người sẽ hiểu rõ nguyên nhân vì sao để mà dứt khoát với con ma XHCN, như người dân nước Nga vừa làm mấy ngày hôm qua. Người dân Nga, mặc dù đang chịu những khó khăn cũng cực về kinh tế, đã bỏ phiếu ủng hộ ông TT Yeltsin và ủng hộ công cuộc cải tổ kinh tế của ông, vì họ hiểu rằng sự ủng hộ của họ ngày hôm nay chính là hậu quả của XHCN, cái bô cục bừa này đương nhiên phải chịu đau đớn.

Theo chỗ tôi được biết thì đa số đảng viên CSVN không còn tin tưởng gì nữa ở XHCN và chúng ta nên giúp họ đi ra. Để làm điều đó, trước hết chúng ta phải dứt khoát với chúng ta. Trên bình diện chính trị, dứt khoát với những chủ thuyết, không dùng một chủ thuyết nào để đối chọi với chủ thuyết CS, cũng không mất thì giờ tranh luận cái hay cái dở của chủ thuyết CS, dứt khoát bảo mọi người, nhất là những người đảng viên CS, là chẳng ai trên thế giới muốn nghe nói tới nó. Nếu muốn nói tới chuyện làm ăn buôn bán thì phải quên, đừng nhắc tới XHCN, vì nhắc tới nó sẽ làm cho những nhà đầu tư lo sợ.

Các nhà lãnh đạo CSVN đang dùng thí dụ Trung hoa để nuôi dưỡng tinh thần cán bộ của họ. Nên giải thích cho các cán bộ CSVN hiểu rằng không có phép lạ ở XHCN ở Trung hoa. Chín mươi phần trăm tiền đầu tư ngoại quốc vào Trung hoa trong vòng 15 năm qua là của người Tàu hải ngoại. Thế hệ người Tàu đang đầu tư vào Trung hoa là thế hệ không dính líu tới cuộc chiến tranh Quốc-Cộng vì cuộc chiến tranh đã chấm dứt trên 50 năm. Ông Đặng Tiểu Bình cũng đã gây được niềm tin nơi người Tàu hải ngoại khi ông đã dứt điểm chế độ Mao Trạch Đông hồi năm 1978. Việt nam hiện nay không có những điều kiện của Trung hoa. Thế hệ người VN hải ngoại từ 40-50 tuổi có nhiều liên hệ tới chiến tranh và ít nhiều đã là nạn nhân của CS, nên họ rất ngại nghe mấy chữ CS hay XHCN, dù họ không nuôi hận thù. Nếu họ có trở về Việt nam thăm viếng hay làm ăn là vì họ yêu đất nước, yêu gia đình, nhất định không vì một chút cảm tình nào với ông Đỗ Mười hay ông Lê Đức Anh, và nhất định không phải để chịu sự điều hướng của XHCN.

Trên lý thuyết, không còn XHCN nữa, vì những điều mà Hà nội đang làm đã ngược lại XHCN của ông Mác. Tư tưởng cốt lõi của XHCN là xóa bỏ chế độ tư hữu, được Mác coi là nguồn gốc của bất công trong xã hội, thay bằng một chế độ công hữu. Ngược lại, yếu tố cốt lõi của KTIT là quyền tư hữu. Nếu không có quyền tư hữu thì không có KTIT. Vì vậy, nếu có KTIT, có quyền tư hữu thì không còn cái gọi là XHCN. Ngay đảng CSVN cũng đang lập công ty làm ăn riêng cho đảng, thủ vốn riêng cho đảng (không phải là xí nghiệp nhà nước) thì ông Mác có đời mồ sống dậy cũng chỉ biết khóc, bởi vì có KTIT mà không có dân chủ, lại có độc tài thì đó là một chế độ phát xít. Ông Mác không khóc vì thấy tư bản (ông chỉ tìm cách sửa đổi), nhưng chắc chắn ông sẽ khóc vì thấy phát xít. Câu hỏi tất nhiên là nếu không còn XHCN thì cái đảng CS hiện có sẽ là cái gì? Câu trả lời là: nó cũng giống như cái đảng Bouroubourou của ông TT Mobutu ở Congo, cũng mạnh và uy quyền như đảng này. Cái cứu cánh (finalité) của hai đảng cùng là quyền lực và sự hưởng thụ của lãnh đạo.

Nếu bạn đi buôn hay đi du lịch ở Congo, bạn phải biết sự hiện diện của đảng Bouroubourou ở mọi nơi, phải cẩn thận trong

mọi hành vi của bạn và phải hối lộ cho đảng viên Bouroubourou nếu cần xin giấy tờ gì đó. Nếu bạn muốn đi buôn bán hay du lịch ở Việt nam, bạn phải biết sự hiện diện của đảng CSVN ở mọi nơi, phải cẩn thận và phải hối lộ cho đảng viên CSVN nếu cần xin giấy tờ gì đó. Chắc không có mấy ai trong các bạn muốn đi buôn bán hay du lịch ở Congo mà nhiều người lại muốn đi VN là vì có một điều khác biệt giữa Congo và VN, đó là vì bạn có gia đình ở Việt nam, bà con, đồng bào, có quá khứ của bạn và có thể có cả tương lai của bạn. Vì vậy, bạn đừng nói một cách vô tư rằng bạn không muốn biết gì về chính trị. Cả dòng họ nhà bạn đang bị một chủ thuyết phá sản và cái đảng theo chủ thuyết này đè nén. Đồng bào của bạn, trong đó có các đảng viên Cộng sản đang bị kẹt trong một chủ thuyết phá sản. Bạn phải giúp kếp học ra, ra khỏi tất cả các chủ thuyết. ■

Nguyễn Hữu Chung
03/5/93

(*) Bài này được viết sau khi đọc đề cương "Tìm một lời giải cho XHCN" của ông Nguyễn Kiến Giang. Tôi cảm ơn ông Nguyễn Kiến Giang đã cho tôi cảm hứng để viết bài này và tôi muốn nói lên ở đây sự kính trọng của tôi đối với ông, tuy rằng ông là một người suốt đời nặng lòng với những chủ thuyết, còn tôi thì càng đọc càng không thích những chủ thuyết.

con...

Thương về cháu H. của bác.

*Em tôi đã có con
một thằng con trai như thư nhà vừa báo
"Cháu càng lớn càng có phần giống bác"
Ba Mẹ tôi vui
và hẳn yên tâm đã có người nối dõi.*

*Bạn tôi cũng sắp có con
Đức tin mới thành hình hài cụ thể
Huyền diệu làm sao ơn lành của Chúa
Tan nhòa đi bao rạn vỡ mong manh...*

*Chị tôi đang khao khát có con
Một đứa con trong tình thương trọn vẹn
Quãng đời qua đầu nổi trôi và vuu
nổi khát khao kia
vẫn trình nguyên ở lứa tuổi nửa thời.*

*Và tôi nhận nha nhặt nhanh trong đời
những niềm vui nổi buồn
những đam mê thâm kín
(và không có gì hơn đâu)
gom lại một ôm dành cho con cháu
đang lớn
trong lòng tôi.*

Praha, 5.1993

T.H.

VỀ VẤN ĐỀ CẤM VẬN

• N.T.H

Trong thời gian cuối, vấn đề cấm vận kinh tế đối với Việt nam có những biến chuyển lớn. Đặc biệt sau chuyến đi Việt Nam của tổng thống Mitterand và lời kêu gọi xóa bỏ cấm vận của ông đối với Clinton và chính phủ Mỹ phát đi từ Việt Nam đã mang lại cho chính quyền Việt Nam và những người đã cố gắng vận động đi đến xóa bỏ cấm vận một hy vọng lớn là chuyện đó có thể xảy ra trong tương lai rất gần. Và đồng thời cũng bùng lên một làn sóng tranh luận của người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, đặc biệt ở Mỹ. Để đi đến những biến chuyển ngày nay trong vấn đề xóa bỏ cấm vận rõ ràng là có đóng góp không nhỏ của cộng đồng Việt nam hải ngoại, đặc biệt của những nhóm thấu hiểu tình hình khốn cùng của nhân dân Việt nam. Trong cuộc tranh luận ngày nay, những nhóm kêu gọi cùng lên tiếng yêu cầu chính phủ Mỹ tiếp tục cấm vận để buộc chính phủ Việt nam thay đổi đời sống chính trị có vẻ lớn tiếng hơn, và thậm chí nhiều khi ta có cảm giác như những người có tư tưởng ngược lại không dám lên tiếng một cách cởi mở và công khai, có lẽ vì sợ bị gán cho cái tiếng "thần cộng" rất ưa chuộng trong cộng đồng Việt nam hải ngoại.

Lệnh cấm vận đối với Việt nam từ những năm chiến tranh được mở rộng và kiểm tra chặt chẽ sau cuộc tấn công của Việt nam sang Campuchia. Sau xung đột với Trung Quốc đầu năm 1979, bên cạnh cấm vận của Mỹ, Việt nam phải đối đầu với cả sự phong tỏa của Trung Quốc. Mặc dù có sự hỗ trợ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu hồi bấy giờ, những năm đầu thập kỷ 80 là những năm đen tối của nền kinh tế Việt nam. Dân Việt nam vẫn còn nhớ rõ những năm thiếu thốn và ăn dộn, và vị đắng đắng của những câu chuyện cười chung quanh bo bo (một loại đặc sản nước ngoài nhập vào Việt nam nhờ những gói hàng giúp đỡ quốc tế vô sản mà sau này với được biết là ở nước "bạn" người ta dùng để nuôi gia súc) vẫn còn vọng đến ngày nay. Tuy thế có thể nói rằng sự cấm vận của Mỹ đã không đạt được kết quả của nó. Chính quyền Việt nam không những không đổ mà thậm chí chính sách cũng không hề thay đổi. Ngược lại, đường đầu và vượt qua những khó khăn cấm vận đã được xếp vào danh sách những thắng lợi hàng đầu và cũng góp phần củng cố hệ tư tưởng của một chính quyền cộng sản, luôn tìm kiếm thù trong và giặc ngoài. Việc Việt nam bắt đầu thay đổi một số chính sách kinh tế mà quen gọi là đổi mới hoàn toàn không phải dưới áp lực cấm vận, cũng như việc rút quân khỏi Campuchia cũng xuất phát từ thực tế không kim hãm được trong sự phát triển tình hình Campuchia. Cũng như phong tỏa

kinh tế Irak hay Nam tư gần đây, cấm vận Việt nam không mang lại một kết quả chính trị cụ thể, mà trên thực tế đã góp phần củng cố định hóa dân nghèo Việt nam.

Trong mấy năm gần đây, bất chấp cấm vận của Mỹ, một số nước Nam Á đã tích cực thâm nhập thị trường Việt nam. Tuy quy mô đầu tư của các nước này không đáng kể, nhưng có thể nói là họ đã có một lợi thế về thời gian rất lớn so với các nước khác. Những giúp đỡ tài chính năm ngoai của Ý và những cố gắng gần đây của Pháp và Nhật đã cho thấy rằng luật cấm vận của Mỹ đối với Việt nam đã bị lay đến tận gốc. Thậm chí nhiều nhà kinh doanh và một số nghị sỹ Mỹ cũng đã lên tiếng kêu gọi chính phủ Mỹ xóa bỏ cấm vận. Phản ứng chính thức của nhà trắng không rõ ràng và có thể thấy rằng đối với họ Việt nam là vấn đề chưa quan trọng, một thị trường chưa đáng hấp dẫn và đặc biệt là một vấn đề tâm lý mà người Mỹ chưa vượt được qua. Con bài Việt nam có thể chưa muốn đưa ra vì có thể ảnh hưởng tới con bài khác, đối với họ quan trọng hơn. Những vấn đề như tìm xác lính Mỹ cũng như tôn trọng nhân quyền và dân chủ là quan trọng và rắc rối, nhưng không phải là quyết định trong vấn đề bình thường hoá quan hệ. Việt nam chưa bình thường được với Mỹ, vì Việt nam đối với họ là một business chưa hợp thời. Mọi vấn đề đạo đức không có chỗ. Sau tan rã của Liên bang xô viết, Mỹ như cường quốc duy nhất đóng vai trò quan trọng trong hòa bình và ổn định thế giới, nhưng phản ứng của họ trong mọi trường hợp đều rất tính toán. Mỹ không ngần ngại tấn công Irak giải phóng Kuwait, nhưng trong xung đột đẫm máu hiện nay ở Nam tư đã kéo dài quá hai năm, phản ứng có tính chất hành động cụ thể lớn nhất của Mỹ là thả hàng cứu trợ nhân đạo bằng máy bay quân sự trong thời gian xấp xỉ một tuần mà kết quả của nó theo dư luận chung là hầu như vô ích. Sự thật không phải là đau khổ của người Kuwait lớn hơn đau khổ của người Nam tư, vấn đề quyết định là tầm quan trọng đầu lửa Arab đối với Mỹ. Cấm vận ngặt nghèo đối với Việt nam đã kéo dài trên 10 năm. Trở ngại lớn nhất trước đây là sự có mặt của quân đội Việt nam tại Campuchia. Việt nam đã kéo quân gần hai năm, nhưng thái độ của Mỹ không có nhiều biến chuyển. Trong khi đó chưa đầy mười tháng sau cuộc đàn áp đẫm máu sinh viên và các lực lượng đất tranh dân chủ ở Quảng trường Thiên An Môn, Mỹ công nhận ưu tiên tuyệt đối trong buôn bán cho Trung quốc. Vấn đề không phải là nhân quyền của người Việt nam bị chà đạp nhiều hơn nhân quyền của người Trung quốc. Trung quốc là thị trường và bạn hàng (partner) quan trọng đối với Mỹ. Hơn nữa xã hội Mỹ chưa quen được cay đắng của một lần thất bại và có lẽ đó là lý do vì sao những người cố gắng vận động xóa bỏ cấm vận đối với Việt nam chưa gặp được ủng hộ quyết định.

Một tình trạng tâm lý tương tự, nhưng mạnh mẽ hơn trong cộng đồng Việt nam hải ngoại. Có những người yêu cầu kéo dài cấm vận vì sự nghiệp cả đời chống cộng, nhưng lý do tâm lý chung có lẽ bởi một lần thất trận, một lần phải ra đi và bao nhiêu mất mát. Phần đối xóa bỏ cấm vận vì cảm giác là xóa bỏ cấm vận trút một gánh nặng đối với kẻ thù. Nhưng e rằng hậu quả kéo dài cấm vận sẽ rơi xuống đầu dân nghèo chứ không phải giai cấp nắm quyền. Cấm vận chỉ có thể ngăn cản buôn bán và đầu tư cỡ lớn, nhưng không ngăn cản được các hiện tượng "phá rào" cỡ trung bình và nhỏ. Các nước buôn bán với Việt nam vì chờ đợi một thị trường không nhỏ, với những khả năng trong tương lai.

Khả năng bảo vệ sản xuất trong nước của nhà nước thấp kém, sức lao động rẻ mạt và đặc biệt là vô ý thức về vấn đề môi trường sống, nhiều người đã cảnh cáo là Việt nam có thể trở thành bãi rác công nghiệp, chuyên về những quá trình sản xuất ô nhiễm cho các nước phát triển. Giao thương với nước ngoài là một nghề béo bở nhất ở Việt nam. Bộ máy quyền lực theo kiểu mafia ngày nay có khả năng kiểm tra và quyết định toàn bộ lĩnh vực này: ai được phép và ai không được phép và được phép với "giá" bao nhiêu (xin hiểu là giá phải trả cho một dây chuyền quyền lực chứ không phải cho ngân quỹ nhà nước) và so với dân thường, họ có lợi thế tuyệt đối. Người Việt nam hay chạy giữa những thái cực, và bộ máy quyền lực ngày nay cũng không che đậy điều đó. Bất chấp sự nghiệp gần nửa thế kỷ chống tất cả những gì liên quan tới chữ tư (tư nhân, tư sản, tư bản), ngày nay ở mọi cấp họ lao vào kiểm soát bằng mọi hình thức có thể, tất cả vì tư bản và xây cho bản thân mình cái mà gần cả cuộc đời họ phá. Kéo dài cấm vận (từ phía nước ngoài) và bưng bít (từ phía chính quyền) chỉ tạo điều kiện cho quá trình biến vô sản thành tư bản đó ở Việt nam tới chỗ hoàn thiện.

Tất nhiên để xóa bỏ cấm vận, bên cạnh các áp lực về nhân quyền và giải quyết khúc mắc hậu quả chiến tranh, có thể yêu cầu gây áp lực tạo điều kiện công bằng cho các thành phần kinh tế, tương tự như điều kiện về giúp đỡ đầu tư vào các nước hậu cộng sản Đông Âu: đầu tư phát triển kinh tế tư nhân. Những điều kiện như thế để chấp nhận hơn là các áp lực chính trị và hiệu lực hơn. Lưu thông buôn bán sẽ dẫn đến lưu thông thông tin và người Việt nam sẽ có cơ hội tiếp xúc với tư tưởng dân chủ và tự do. Cuộc đấu tranh dân chủ ở Việt nam chưa đạt được sức mạnh quyết định vì người Việt nam, bên cạnh sự thật là hầu như không có truyền thống dân chủ, chưa hiểu hết được cái giá của tự do. Nhân quyền ở Việt nam bị chà đạp vì người Việt nam không ý thức hết quyền lợi của mình. Mở cửa Việt nam là tạo điều kiện cho người Việt nam tự dứt bỏ giường máy chuyên chế. ■

Praha, tháng 5/93

BÃO

Tháng 7.11.7

Hôm qua rèm cửa vương vàng lá
Sáng: trụi cây cành —

con bão qua...

Hồn đây lặng trống như khung cửa
Thu đã đi rồi —

ai vẫn xa...

12,1, 93
Đỗ Quyền
Ngân Lau — Đức

Truyện ngắn

Kẻ Khai Tử Linh Hồn

• Trần Ngọc Tuấn

.. "Quý nói: Hãy đưa linh hồn cho ta,
người sẽ tạ tội nguyện"..
(Truyện cổ GRIM)

Gã ngồi im, chai rượu cạn khô, đầu tịt sâu lọt thỏm ở giữa hai khúc xương bánh chè. Tư thế ấy là một cố tật, khó sửa lắm, và lại sửa làm gì? Bây giờ gã thả trôi tất cả, phần còn lại duy nhất là thân xác mỡ màng song lúc nào cũng lũng bùng vô cảm..

Gã đã giết hẳn, nếu hẳn còn sống, những đêm như đêm nay, hẳn sẽ bắt gã suy tư, mơ mộng (toàn những thứ xa xỉ phẩm của tâm hồn, thời buổi này có cho không cũng chẳng ai lấy). Mắt gã hấp háy, cặp mắt bị hiếng nặng trông như bị gián nhấm, ánh lên, nhưng không sáng mà trắng xanh giống hết một bãi đờm ai đó vừa khạc vào. Hẳn chết rồi, gã giết hẳn âm thầm, đồng lõa với gã là cuộc đời, cuộc đời dửng dưng, ráo hoảnh, song dữ dội xô bờ đá chắn che cho gã một cách công khai, thần công lý cũng bị oằn gòm không kết tội được gã, kể ra nhiều lúc gã cũng thấy lạ..

Đứa bé chia tay: Chú ơi! làm ơn, làm phúc.

— Mặc! bãi đờm trong mắt gã thoáng đầy lên, gã sải bước không hề ngoảnh lại, máu chảy rần rật ở sống lưng, mồ hôi toát ra lạnh buốt. May! nếu gã chưa giết hẳn, chần chẫn hẳn sẽ bắt gã dừng chân, móc túi lấy ra những đồng bạc cuối cùng đặt vào tay của đứa bé, và sau đó gã sẽ bị ám ảnh, dần vật.. Nhưng hẳn không còn sống nữa, chẳng có ai kiểm soát mọi hành vi của gã. Bây giờ gã thanh thản đi dạo ở cái hồ xanh rêu thum thum mùi lá thối, nồng nặc mùi nước tiểu của những con, những thằng giữa thanh thiên bạch nhật vạch quần tưới té khắp các gốc cây, bồn hoa quanh đấy.

— Cả bài, cậu viết được, ở phần kết nên

nhấn mạnh sự quan tâm của
Ban Văn Hóa Trung Ương..

—Dạ!

Ông tổng biên tập đưa tiếp cho gã tờ giấy:

— Ở trong này mình đã viết mấy ý chính, cậu cầm về viết thêm
chuẩn bị cho số báo tới mừng quốc khánh.

—Dạ!

—Còn nữa, nên chọn bài kỹ hơn, đừng để xảy ra trường hợp của tập san "Núi Ngự", "Bảo Lộc", nếu xảy ra việc gì tương tự thì cả tờ và cậu phiền đấy.

—Dạ, vâng!

—Tháng sau, cậu sẽ có nhà mới, quyết định tờ vừa ký.

—Dạ, cảm ơn anh lắm!

—Thời cậu về đi, tuần này, thứ bảy nếu không bận tới nhà mình nhận một bữa mừng cậu vừa lên lương.

—Dạ, em sẽ đến.

Gã biết, thứ bảy này, gã phải chi một số tiền lớn ở một hiệu đặc sản nào đấy, song không sao, chuyện vặt. Gã thở hắt ra, nếu hẳn còn sống hẳn sẽ không bao giờ cho phép gã viết thêm phần kết ở bài "Sáng Tạo". Và hẳn nếu còn thì lỗ hổng ở ban biên tập sẽ để lọt sàng nhiều bài viết có sạn, mà cấp trên khi nhai vào sẽ bị gấy răng..

Đứa con gái cởi hết quần áo, đứng trước mặt gã, căn phòng ở khách sạn Bồng Lai phủ ngập ánh đèn màu hồng. Gã ngoác tay ra hiệu cho đứa con gái lại gần (khi hợp ở cơ quan, thỉnh thoảng gã cũng có kiểu ngoác tay như thế). Gã trườn người đè đứa con gái xuống chiếc giường nệm mút, gã cấu, vẹo, hôn hển, xoay lật, cày xới trên tấm thân thơm mùi xà phòng CaMay. Loại rượu đặt biệt của thằng chủ quán người Hoa, ngấm tẩm những thứ quái quỷ gì không biết kích thích gã một cách ghê gớm, thoáng trong đầu gã vị hơi của mụ vợ quê mùa, cái giường ọp ẹp mỗi khi gã làm tình, mạnh một chút nó kêu lên như muốn tố cáo gã, nó làm giảm đi niềm hưng phấn ở gã. Gã đã có: tiện nghi, nhà cửa, chức vụ, tiền bạc và danh vọng, chỉ có mụ vợ (không thể thành thị hóa được theo cách nói của Gã) đi vào dĩ vãng, Gã cũng chẳng cần, Gã thừa tiền ngủ với bất cứ một đứa con gái nào, nếu muốn, như tối nay chẳng hạn. — Đứa con gái thì thào: — Anh già rồi, nhưng còn "chiến lắm", hơn hẳn tụi "chíp hơi" mới lớn.

— Gã cười: — Già thì có kinh nghiệm, được rồi, ghi chặt anh vào, anh sẽ chỉ thêm cho em chục tờ "Bác nhìn thẳng".

—Ừ, em không thích "Bác nhìn thẳng", em thích tờ xanh có Bác mũi ló!

—Được, anh sẽ cho em tất cả.. Công đoạn cuối cùng phải tới, dẫu cốc rượu thuốc của gã người Hoa có tài tình đến mấy, cũng không cứu vãn nổi tình thế, tự dưng gã thấy cảm thù lủ trẻ ghê gớm, chúng nó thừa sức lực, còn gã, ở tuổi này có thuốc tiên cũng không vực lên được. Ý nghĩ ấy đồng thời với lúc gã vắt ra chất nước lấy nhày, gã thở dốc, tử chi xoắn thẳng, các khớp xương như muốn long ra hết..

Gã mở nút lon bia, vừa uống vừa ngẫm nghĩ:

may, nếu hẳn còn sống hẳn sẽ nghiêm khắc, xỉ vả gã thậm tệ nếu gã đặt chân vào chỗ này. Hẳn vẫn nói với gã: Có ba nơi mà người tự trọng không bao giờ đặt chân tới, một là phòng triển lãm tranh cổ động, hai là văn phòng đảng ủy, và ba là nơi hút xách, nhà chứa. Giết chết hẳn rồi gã mới đặt chân vào ba nơi nói trên, cũng từ đấy đời gã thăng hoa, vận may tới ào ào, gã ăn nên làm ra cũng từ nơi ấy, đầu vào ở cơ quan, đầu ra ở khách sạn, bãi tắm, hiệu ăn đặc sản, hậu vận như vậy kể cũng may mắn lắm.

Bài thơ nằm trên bàn làm việc của gã, thẳng ngang ngược này quã coi trời bằng vung (gã thâm nghĩ, phen này ông cho mày ra tốp). Tháng trước, tên nhãi ranh đã làm dư luận xôn xao về bài thơ: "Gạo Và Nước Mắt", lần này sắp tới ngày quốc khánh, lại đề ra bài "Đôi Mắt Nhìn Đời". Càng đọc lòng gã càng sôi lên, ở ngay ban biên tập lại có cái gai này, tức thật! phải búng ngay lập tức, cả bài thơ khiến gã run vì giận:

.. *Vấn đôi mắt cả tin tôi nhìn đời
Kẻ rửa tội, không biết mình có tội
Kẻ sám hối trước đức chúa trời
Còn sạch hơn cả chúa.*

Tôi vẫn nhìn đời..

..
*Cặp kính không đổi màu
Đen như hốc mắt của chiếc đầu lâu
Lần tôi lên Trường Sơn bốc mộ bao đứa bạn
Chúng nó ra đi chẳng bao giờ về nữa
Nằm lại nơi này, khi chưa biết hồn.*

*Tôi vẫn nhìn đời..
Trên đường phố xe máy nhiều hơn
người đi bộ
Nền văn minh quần jean, không biên giới
Đồng chí bí thư nhai kẹo cao su Mỹ, đọc diễn văn*

*Tôi đã được nhìn đời..
Muốn khóc mà không khóc nổi
Muốn mù, để không nhìn thấy nữa
Muốn đóng cửa phòng ngồi viết đồng dao..*

Gã rút khăn tay lau mồ hôi trán, ừ! nếu hẳn còn sống, nếu gã chưa giết chết hẳn, thì khi duyệt bài thơ này hẳn sẽ nói thào vào tai gã: — Cho đăng đi, bài này được đấy, song hẳn chết rồi. Hẳn chết, hẳn phải chết, gã mới sống, quy luật sinh tồn của Freud đúng thật (gã tự nhủ)..

Hắn gắn bó với gã từ ngày đầu đi theo kháng chiến, lúc ấy gã là cậu học sinh trường Bưởi, gã theo cách mạng với tấm lòng yêu nước pha chút lãng mạn kiểu hiệp sĩ Tàu. Hẳn là máu thịt của gã, trong sáng nhiệt tình, sôi nổi, có lúc gã chán, gã không dám nói lên mọi sự vô lý, nhưng hẳn bất gã phải nói, không được im lặng, không

được thỏa hiệp với bất cứ ai, dù người đó có quyền sinh, quyền sát trong tay. Gã nhớ có lần, hẳn khiến gã đứng lên chất vấn ông trưởng ban tuyên huấn vì tội hủ hóa với cô văn thư, mà hẳn bất gặp, song lại hay lên lớp về "đạo đức luyến ái quan cách mạng". Sau lần ấy, gã bị chuyển công tác đi xa, còn nhiều cuộc tranh luận giữa hẳn và gã, nhưng lần nào lẽ phải cũng thuộc về hẳn. Đời gã cứ lết đệt mãi vì hẳn, khi gã muốn viết một bài theo ý cấp trên, hẳn lại cương quyết phản đối, hẳn bảo: — hãy viết bằng chính điều mình nghĩ, bằng chính trái tim rung cảm, còn không dùng viết nữa, bỏ nghề đi đập xích lò kiếm sống cũng chẳng sao. Hẳn còn sống ngày nào, gã còn bị dây vò, chất vấn đủ kiểu, mấy thằng đàn em gã viết nào có ra gì, giờ lên như điều gặp gió. Cũng không rõ thời gian nào, hẳn nói với gã: "chúng mình đã bị lừa phỉnh, cả niềm tin của dân tộc này bị cưỡng hiếp thô bạo, hãy làm lại từ đầu, không muộn đâu..." Sau nhiều đêm suy nghĩ, gã quyết định phải giết chết hẳn, không thể để hẳn tồn tại, chỉ như vậy gã mới có chỗ đứng, có chiếc ghế danh vọng mà gã đang ngồi. Gã bỏ mặc tất cả lời nói của hẳn, làm theo ý mình, gã lạnh lùng, bỏ ngoài tai, vất hết, ấy thế mà hóa hay.. Thế rồi cũng từ lúc ấy gã không còn nghe giọng nói của hẳn, lúc thủ thi, lúc cầm phấn, lúc gào thét bên tai. Gã biết gã đã giết hẳn, bởi bản thân hẳn lẽ loi, manh móm, và điều quan trọng hẳn có ít đống mình.

Bây giờ hẳn chết, chết từ lâu rồi, gã thấy mình không cô độc, gã tìm thấy nhiều nụ cười đồng tình với gã, thỉnh thoảng cũng có vài cái nhìn khinh bỉ, nhưng ít lắm, nó vụt qua như một vết sao đối ngôi rồi tắt ngay.

Gã ngồi im, đầu lọt thỏm giữa hai khúc xương bánh chè, cặp mắt hiếng như bị gián nhấm đục ngẫu, gã cầm bài thơ "Đôi Mắt Nhìn Đời" của một thi sĩ có tên tuổi đọc thêm một lần nữa. Sau đó gã đứng dậy đi lên phòng ông tổng biên tập, thêm một linh hồn sắp sửa bị giết chết./

Praha — Mùa Dị Ứng Phấn Hoa

MÁCH VỚI THƠ

"Hôm nay Hồng Công cường bức
57 người Việt hời hương
không gặp trở ngại nào"...
—Đấy tin Reuter tháng tư ngày bấy...

Lần thứ 10 này ở Hồng Kông
những thuyền nhân bị bắt phải quay về
nơi họ từng chối bỏ

KHÔNG — GẶP — TRỞ — NGẠI — NÀO:

Thơ ời?
Nữ thần tự do bị cưỡng hiếp...
kiệt sức rồi!!!

4,05,93
Đỗ Quyên
Ngàn Lau, Đức

TU LIỆU:

VỀ VẤN ĐỀ BẢO HIỂM Y TẾ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

1. Nguyên tắc "TƯƠNG TRỢ"

a/ Tất cả mọi công dân trong một nước đều được Bảo hiểm y tế và bắt buộc phải đóng tiền bảo hiểm,

b/ Tiền bảo hiểm y tế đóng theo tỷ lệ mức thu nhập của mỗi người. Người thu nhập nhiều thì đóng nhiều và ngược lại. Những người về hưu, những người không có thu nhập thì không phải đóng tiền BHYT mà nhà nước sẽ đóng góp vào việc bảo hiểm y tế cho những người này,

c/ Thường những người khoẻ mạnh, đóng tiền bảo hiểm cao nhưng lại ít khi cần tới bác sĩ. Ngược lại, những người đau ốm liên miên, thu nhập thấp, không hoặc đóng tiền BHYT ít thì được bác sĩ chăm sóc và cung cấp thuốc miễn phí.

Đây là một vấn đề nhân đạo dựa trên nguyên tắc "tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau". Thiết nghĩ người ta không nên so tính thiệt hơn.

Nguyên tắc này được áp dụng trong việc BHYT cho công dân CH Séc, cho người nước ngoài làm công hưởng lương tháng trong các công ty quốc doanh và tư doanh.

2. Nguyên tắc "HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM"

Đối với những người nước ngoài kinh doanh tại CH Séc thì sẽ được bảo hiểm theo nguyên tắc "hợp đồng" cá nhân. Tức là:

— Cá nhân người muốn BHYT sẽ ký hợp đồng BHYT với Sở BHYT

— Tiền BHYT không căn cứ theo thu nhập mà được tính theo giới tính, tuổi tác, bệnh trạng của người muốn bảo hiểm. Tiền đóng hàng tháng trong khoảng từ 500 đến 2600,— Kc. Trẻ con đóng theo mức tối thiểu 500,— Kc/tháng. Phụ nữ trẻ tuổi có khả năng sinh đẻ thì đóng bảo hiểm cao hơn phụ nữ lớn tuổi, không còn khả năng sinh đẻ.

— Hợp đồng bảo hiểm không bắt buộc, đó là việc tự nguyện của mỗi người. Nhưng cần lưu ý là nếu không được bảo hiểm thì khi đau ốm phải đóng tiền khám bệnh, kinh phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc... Sau đây là một số kinh phí điều trị đã được Sở BHYT quy định:

- * lấy máu để thử nghiệm: 2.500,— Kc
- * giấy chứng thực bệnh trạng do bác sĩ cấp: 400,— Kc
- * kinh phí điều trị tại bệnh viện trong một tuần: 12.000,— Kc
- * kinh phí sinh đẻ tại viện hộ sinh: 100.000,— Kc
- * ...

— Giá trị của hợp đồng BHYT được quy định theo thời hạn là 6 tháng, một năm hay lâu hơn.

3. Quyền hạn của người được BHYT

— Có quyền chọn bác sĩ điều trị và Bác sĩ

chuyên khoa với điều kiện là những bác sĩ này đã ký hợp đồng với Sở BHYT về hoàn phí chữa bệnh mà sở phải hoàn trả lại cho bác sĩ

— Hiện nay có khoảng 2960 loại thuốc chữa trị thường dùng. Chia làm 3 hạng: 1440 loại được miễn phí; 1170 loại do sở BHYT trả một phần và người được bảo hiểm trả một phần; 350 loại do bệnh nhân trả hoàn toàn.

— Có quyền được bác sĩ khám bệnh phòng ngừa mà không phải trả tiền như tiêm chủng, thử máu, lấy huyết áp, chiếu điện Ron-gen v.v...

— Có quyền được chữa bệnh cấp cứu không phải trả tiền điều trị.

— Có quyền được nằm điều trị tại bệnh viện miễn phí với điều kiện: bác sĩ điều trị xác nhận là cần thiết phải được điều trị tại bệnh viện và cấp giấy giới thiệu cho bệnh viện; hoặc bác sĩ của bệnh viện khám bệnh và chấp nhận được nằm điều trị tại bệnh viện.

— Có quyền được an dưỡng tại nhà an dưỡng. Có 2 loại an dưỡng:

* An dưỡng cần thiết cho việc chữa bệnh do bác sĩ điều trị xác nhận và giới thiệu. Mọi kinh phí chữa bệnh kể cả tiền ăn ở tại an dưỡng đường, tiền xe đi đến và trở về nhà sẽ do Sở BHYT trả.

* An dưỡng không cần thiết cho việc điều trị nhưng với mục đích tăng cường sức khoẻ của bệnh nhân sau khi chữa bệnh xong. Việc an dưỡng của bệnh nhân phải được bác sĩ điều trị xác nhận và giới thiệu. Sở BHYT chỉ trả tiền chữa bệnh tại an dưỡng đường. Tiền ăn ở, xe cộ do bệnh nhân tự trả lấy.

4. Thủ tục BHYT

— Tất cả những người nước ngoài chưa được BHYT, có giấy phép cư trú dài hạn hay thường trú tại Cộng hoà Séc, từ 60 tuổi trở xuống có thể được BHYT theo lối hợp đồng bảo hiểm kể từ ngày 1.4.1993.

— Việc BHYT theo hợp đồng bảo hiểm có giá trị trong toàn lãnh thổ CH Séc. Hiện nay có tất cả 76 cơ quan huyện phụ trách về vấn đề này. (Quý vị có thể liên lạc với ĐD hay trực tiếp với kỹ sư L.V.Tích để biết địa chỉ cụ thể của cơ quan nơi quý vị đang cư ngụ).

— Muốn được BHYT, quý vị nên liên lạc bằng điện thoại tới Sở BHYT của huyện hay thành phố hẹn ngày đến gặp cán bộ phụ trách. Sở sẽ cấp giấy đăng ký bảo hiểm, giới thiệu đi khám bệnh. Sau khi Sở BHYT nhận được giấy khám bệnh và giấy đăng ký bảo hiểm sẽ quy định tiền bảo hiểm và ký hợp đồng với quý vị. Thời gian để làm những thủ tục nói trên có thể từ 3 tuần tới một tháng.

Praha, 14.4.93
Ing. Lương Văn Tích
Tel.: 472 12 39

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA

• Hồi ký của Mérillon — Cựu đại
sứ Pháp tại Việt Nam Cộng Hòa
(Báo Người Việt, 30.4.93, Mỹ)
Vũ Hải Hồ tóm lược

PHẦN 1

Móc nối với Trung Cộng thỏa thuận đầu vào đó. Sáng ngày 22/4, tôi mời phái đoàn Dương Văn Minh vào tòa Đại Sứ tiếp xúc với chúng tôi. Phái đoàn này có nhiều nhân vật tập sự làm chính trị, những kẻ chuyên sống nhờ xác chết đồng bào họ: Huỳnh Tấn Mẫm, Hoàng Phú Ngọc Tường, Ngô Bá Thành, Ni Sư Huỳnh Liên, Lý Quý Chung, Vũ Văn Mẫu, Hồ Ngọc Cừ, v.v... Tôi thấy ông Dương Văn Minh đã liên lạc quá vội vã với một thành phần vô ích. Những khuôn mặt này, Bắc Việt chưa biết họ, còn công lao giúp Bắc Việt thì cũng chỉ có việc chửi thầm bậy chửi độ Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi đi ngay vào vấn đề, hỏi chung trước mặt mọi người là: "Chúng tôi hết sức ủng hộ người Việt Nam thành lập một chính phủ hòa hợp hòa giải dân tộc, vậy trong những ngày sắp tới, quý vị giải quyết chiến tranh dựa trên triết thuyết nào? Bắc Việt có đồng ý nhận quý vị là đại biểu các khuynh hướng chính trị ở miền Nam không? Chiến tranh đang đến hồi dứt khoát phải có kẻ thua người thắng, chính phủ quý vị tới đây sẽ thua, hay Việt Nam Cộng Hòa thua, hay Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thua".

Huỳnh Tấn Mẫm cướp lời ông Dương Văn Minh nói trước: "Thưa ông Đại Sứ Pháp, cuộc chiến này Mỹ đã thua. Tất cả người Việt Nam chúng tôi thắng trận.". Căn cứ theo lời Huỳnh Tấn Mẫm, tôi đoán ngay hắn là một thứ bung xung trước thời cuộc, sẵn sàng làm tôi mọi cho bất cứ chế độ nào chịu cấp phát chức quyền cho hắn. Nếu biết khôn và khách quan nhận định, hắn nên nói như thế này: "Bọn phản chiến Mỹ thua trận và tất cả người Việt Nam thắng trận trong một nền hòa bình rơi nước mắt."

Bà ni sư Huỳnh Liên nói nhiều lắm. Bà kể lể tin đồn Phật Giáo bị kềm kẹp từ 20 năm qua, nếu Cộng Sản thắng thì đó là lời cầu nguyện của hàng triệu Phật Tử Việt Nam.

AI cũng thao thao bất tuyệt ca tụng hòa bình cộng sản, vuốt ve Hà Nội một cách trắng tráo vì đã đánh hơi kẻ thắng là ai rồi.

...

Tiến ra tận thềm sứ quán, tôi có nói mấy câu

để họ khỏi thất vọng sau này: "Thưa quý vị, thiện chí cố gắng thành lập tân chính phủ, điều đó không ai chối cãi công lao quý vị, tuy nhiên thẩm quyền tối hậu giờ phút này nằm trong tay Hà Nội. Nước Pháp chỉ làm một việc có tính cách trung gian hơn là chủ động."

Mọi người tròn mắt nhìn tôi hết sức ngạc nhiên. Ông Vũ Văn Mẫu nói nhỏ với tôi một câu bằng tiếng Latin, ông nói ông muốn đi Pháp nếu tân chính phủ không được Hà Nội công nhận.

PHẦN 2

Trong thời gian chờ đợi, tôi mời Đại tướng Dương Văn Minh dùng cơm trưa, luôn dịp cũng muốn nghe tin tức vị tư lệnh sẽ nói gì với tôi. Vào bàn ăn chỉ là cái cớ để bàn luận, chúng tôi đặt thẳng vấn đề với ông Minh: "Đại tướng phải tận lực hoàn thành 3 kế hoạch trong giải pháp trung lập gồm 3 kế hoạch như sau:

* Kế hoạch thứ nhất:

Thành phần chính phủ hòa hợp hòa giải dân tộc.

— đồng chủ tịch 2 ông: Dương Văn Minh và Trần Văn Trà;

— 3 phó chủ tịch: Vũ Văn Mẫu, Trịnh Đình Thảo, Cao Văn Bông;

— Tổng Trưởng Quốc Phòng: Phạm Văn Phú;

— Tổng Trưởng Ngoại Giao: Nguyễn Thị Bình;

— Tổng Trưởng Tư Pháp: Trương Như Tảng;

— Tổng Trưởng Nội Vụ: Vũ Quốc Thúc;

— Tổng Trưởng Kinh Tế: Nguyễn Văn Hảo;

....

24 giờ sau khi công bố thành phần chính phủ, nước Pháp sẽ vận động các nước Âu Châu, Á Châu và các nước phi liên kết công nhận tân chính phủ hòa giải Việt Nam làm chậm bước tiến xe thiết giáp Liên Xô mưu toan đè bẹp Sài Gòn.

....

* Kế hoạch thứ hai:

"...Theo chúng tôi, quân lực Việt Nam Cộng Hòa còn đủ khả năng chiến đấu thêm 10 tháng nữa, nếu các nhà quân sự chịu thay đổi chiến thuật từ quy ước chiến sang du kích chiến. Ngay bây giờ Đại Tướng còn lại 2 quân đoàn. Phải dùng 2 quân đoàn này để mặc cả thế đứng cho phe Quốc Gia Tôi tung liền giải pháp trung lập, đồng thời tạo áp lực ngoại giao ngưng bắn 7 tiếng đồng hồ. Đại tướng kịp thời gian chính dồn quân đội và chọn các tướng lĩnh có khả năng trường kỳ phản công. Tôi tin tưởng Việt Nam Cộng Hòa chưa thể thua và đích thực Bắc Việt đang lúng túng chưa biết họ sẽ chiến thắng bằng cách nào đây."

* Kế hoạch thứ ba:

...Đại tướng tuyên bố sẵn sàng bang giao với Trung Quốc và các nước theo xã hội chủ nghĩa, dĩ nhiên trong đó có cả Liên Xô.

Đi từng bước, lần lượt tân chính phủ sẽ lật lại từng trang giấy ký ngưng bắn trong hiệp định Paris, giao cho Trung Cộng cưỡng ép Hà Nội vào bàn nói chuyện ngưng bắn tức khắc.

PHẦN 3: TẠI SAO TRUNG CỘNG VÀ MTGPMN MUỐN HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM CỘNG HÒA ???

Quả thực, Trung Cộng tha thiết muốn cứu sống Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để xây dựng ảnh hưởng của mình tại Đông Dương. Phe quốc gia cũng muốn cứu cấp MTGPMN để cầm chân cộng sản. Như vậy, hai quan niệm cũng có một mục đích còn có thể dàn xếp được là tốt hơn cả vì đừng để cho bên nào thắng.

Tôi cũng thông báo cho ông Minh hay là tôi đã liên lạc với thành viên MTGPMN. Hầu hết đều tán thành giải pháp giúp họ thoát ly khỏi vòng quỹ đạo Bắc Việt. Họ chạy theo Hà Nội là để muốn tiến thân bằng con đường hợp tác với cộng sản, nếu giúp họ nắm được chính quyền miền Nam thì phương tiện dùng cộng sản Hà Nội đã quá lỗi thời.

Bà Nguyễn Thị Bình từ đầu đến cuối đã hợp tác chặt chẽ với chúng tôi Thêm một bằng chứng: 17 ngày sau khi Sài Gòn mất, bà Bình còn tuyên bố trước LHQ, dụng ý tống khứ đội quân Bắc Việt về bên kia sông Bến Hải: "Miền Nam Việt Nam sẽ sinh hoạt trong điều kiện trung lập 5 năm trước khi thống nhất hai miền Nam Bắc. ...Bà Bình bị thất sủng sau lời tuyên bố đó.

PHẦN 4: CỤ GIÀ YÊU NƯỚC TRẦN VĂN HƯƠNG.

Đại tướng Dương Văn Minh không nói chi nhiều. Ông lắng nghe tôi trình bày cặn kẽ từng kế hoạch và nói ông sẵn sàng thực hiện theo quan điểm chúng tôi. Ông nêu một câu hỏi duy nhất: "Dưới hình thức nào tôi thay thế cụ Trần Văn Hương thành lập nội các để thương thuyết với bên kia."

...

Sự thực, từ lúc ông Thiệu tuyên bố từ chức, ông Minh đã nhiều lần thúc giục chúng tôi tiến dẫn ông nắm chính quyền ngay lúc ấy.

...

Khi chúng tôi giới thiệu tướng Minh sẽ là nhân vật cho vấn đề trung lập của Pháp tại Việt Nam, cụ Trần Văn Hương sững sốt và tỏ lời phiên trách: "... Tướng chọn ai, chớ chọn Dương Văn Minh! Nó là học trò tôi, tôi biết nó quá mà. Nó không phải là hạng người dùng được trong lúc đầu sôi lửa bỏng. Tôi sẽ trao quyền lãnh đạo cho nó, nhưng nó phải hứa với tôi là đừng để Sài Gòn thua cộng sản."

...

Tôi kính mến cụ già yêu nước Trần Văn Hương. Người Việt Nam nhận xét cụ bất tài, già nua, lắm cảm, song chúng tôi thấy cụ là một người Việt Nam trung tín, sống chết cho lý tưởng, can đảm trước mọi tình huống.

Năm 1976, nghe cụ bị bệnh nặng, thiếu thốn phương tiện chữa trị, chúng tôi yêu cầu Tổng lãnh sự Pháp tại Sài Gòn vận động nhà cầm quyền Hà Nội cho cụ sang Pháp..., nhưng cụ từ chối, quyết định ở lại chết tại Việt Nam. Chúng tôi vẫn nhớ lời cụ nói năm 1975: "Ông Đại Sứ à,

tui đầu có ngán Việt Cộng, nó muốn đánh tui đánh tới cùng. Tui chỉ sợ mất nước, sống lưu đày ở xứ người ta. Nếu Trời hại nước tui mất, tui xin thề ở lại đây và mất theo nước mình.”

Cụ Trần Văn Hương đã giữ đúng lời nói.

PHẦN 5: TRẦN VĂN TRÀ MUỐN HỢP TÁC VỚI PHÁP VÀ VIỆT NAM CỘNG HOÀ ĐỂ LẬP CHÍNH PHỦ LIÊN HIỆP

Chiều ngày 27-4-1975, tôi nhận được tin rất phấn khởi: tướng Trần Văn Trà bán tin nhờ chúng tôi cấp tốc thành lập chính phủ trung lập và ông gởi gắm hai nhân vật thân tín của ông vào chính phủ là bà Nguyễn Thị Bình và ông Đinh Bá Thi (bị Hà Nội giết bằng tai nạn xe hơi sau khi bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ về tội mua tài liệu tình báo kỹ thuật cho Liên Xô, TLS). Tuy viên quân sự của chúng tôi cũng xác nhận 2 sự đoàn tập kết của Trần Văn Trà sẽ tiếp thu Sài Gòn, phông tay trên của đạo quân Văn Tiến Dũng.

Chúng cơ mà Trần Văn Trà lấn quyền Hà Nội trong mưu đồ miền Nam tự trị được thể hiện ngay sau ngày 30-4. Trần Văn Trà chạy nước rút, tự ý thành lập Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn-Gia Định hầu làm bàn đạp cho MTGPMN nhảy lên nắm chính quyền trước khi Bắc Việt an bài chế độ để dễ dàng bành trướng chủ nghĩa, còn Mặt Trận cướp chính quyền với thâm ý tạo sự nghiệp danh vọng cá nhân. Hà Nội có Liên Xô làm điểm tựa, có toan tính theo từng sách lược, còn Mặt Trận là những chính trị gia thời cuộc có tính cách giai đoạn nên cuối cùng bị thua trắng tay, bị cưỡng bức giải tán, cán bộ bị hạ tầng công tác trong thâm lặng.

Sáng ngày 28-4-1975, tôi chuyển hết kế hoạch này cho ông Dương Văn Minh và định tới ngày 28 thì hoàn thành kế hoạch.

PHẦN 6: DƯƠNG VĂN MINH TRÓI TAY QUÂN ĐOÀN IV, KHÔNG CHO PHẢN CÔNG

Chiều ngày 28-4, tướng Pazzi xuống Căn Thơ gặp tướng Nguyễn Khoa Nam. Sau đó, khi trở về, Pazzi cho biết miền Tây rất khả quan, chỉ có quốc lộ số 4 bị cộng sản tạm thời cắt đứt. Tướng Nguyễn Khoa Nam 2 lần yêu cầu ông Dương Văn Minh cho phép ông đem quân giải toả quốc lộ phản công, nhưng Dương Văn Minh dặn đi dặn lại mấy lần là đừng phản công mạnh, tạm thời ở thế chờ để ông tìm giải pháp chính trị tại Sài Gòn. Ông Nguyễn Khoa Nam than thở với Pazzi: “Nếu tôi đánh mạnh là bất tuân thượng lệnh. Nếu tôi đánh nhẹ thì tinh thần binh sĩ mất hết. Đến giờ phút này mà bức màn chính trị còn bị mất quân đội. Ông nói lại với Đại tướng Dương Văn Minh giùm, nước tràn bờ mà không cho đắp đê ngăn lại! Ông làm chứng giùm tôi: Quân Đoàn IV chúng tôi không thua! Chính trị Sài Gòn đã trói tay chúng tôi bất buộc phải thua”.

Sáng ngày 30-4-1975, sau khi nghe tin Dương Văn Minh đọc bản trao nước cho giặc, tướng Nguyễn Khoa Nam cùng nhiều tướng lãnh liêm

sí khác đã chọn câu nói của Voltaire để giữ danh dự của người làm tướng: “Còn giữ được danh dự là chưa mất mát nhiều.”

PHẦN 7: BẠI TƯỚNG DƯƠNG VĂN MINH XIN ĐẦU HÀNG GIẶC

Trời đã vào đêm rồi Đại bác, súng liên thanh nổ gần hơn. Làn sóng người chạy ngơ ngác tìm đường trốn cộng sản nghẹt cứng cả thành phố. Ông Đại tướng Dương Văn Minh đầu. Sao kế hoạch chưa thực hiện? Trần Văn Trà đầu. Sao chưa cùng Dương Văn Minh xuất hiện thành lập chính phủ trung lập. Tôi lo lắng gọi điện thoại đến nhà Dương Văn Minh. Người trả lời là Trung Tá Đẩu, chánh văn phòng: “Dạ thưa ông Đại sứ, Đại tướng chúng tôi hiện đi lên Xuân Lộc thương thuyết với người phía bên kia”.

Bỗng nhiên đầu óc tôi căng cứng từng mạch máu, tay chân bủn rủn. Ông Minh lên Xuân Lộc nghĩa là gặp trực tiếp Thượng Tướng Lê Đức Anh, phụ tá Văn Tiến Dũng, nơi đây đang có mặt Lê Đức Thọ. Tức là ông Đại Tướng đi thẳng với phe Bắc Việt! Ông Minh đi trên tư thế nào Quân không có. Quan cũng không. Như vậy chỉ là đi đầu hàng Bắc Việt. Công việc này không cần đến một ông Đại Tướng, trao cho một em bé đánh giầy 10 tuổi cũng làm được.

Cái hướng mà ông Minh cần đi tới là hướng Củ Chi, nơi Thượng Tướng Trần Văn Trà đang chờ. Chờ...cho đến kiếp sau.

Những lời ông Minh hứa với chúng tôi đã như nước đổ lá khoai. Bao nhiêu kế hoạch, bao nhiêu công trình vận động phứt chốc ông Minh làm tiêu tán hết. Lại còn đối gạt các tướng lãnh yêu nước khác, gây ra sự chậm trễ phản công giờ chót, bởi đa số tướng ông Đại Tướng có phép lạ, sáng chế được công thức ngừng bắn tại chỗ.

Thâm ý ông Minh là muốn đầu hàng, sau đó ngồi ăn, hưởng cho đến già.

Tám giờ tối ngày 29-4, sau khi nhận lãnh chức Tổng Thống do cụ Trần Văn Hương bàn giao, ông Minh điện thoại xin lỗi chúng tôi, bày tỏ sự hối tiếc là đã không hợp tác được với chính phủ Pháp. Cách duy nhất mà ông phải chọn là đầu hàng Bắc Việt mới mong cứu sống thủ đô Sài Gòn. Tôi lạnh lùng trả lời một câu duy nhất:

“Thưa Đại Tướng, chúng tôi cũng rất lấy làm tiếc. Giờ cuối của chiến tranh, Việt Nam cần có một nhà lãnh đạo cương quyết, dám dấn thân. Nhưng chúng tôi đã chọn làm một bại tướng.”.

PHẦN 8: LỜI KẾT CỦA CỤ ĐẠ ĐẠ SÚ MÉRILLON

Lúc phi cơ xoay ở một độ nghiêng lấy hướng qua Bangkok, tôi nhìn xuống Sài Gòn lần chót. Tự nhiên trong lòng tôi dâng lên một niềm bùi ngùi, thương tiếc tất cả những gì đang xảy ra dưới đất.

Tôi như người bại trận, hay nói một cách khác, tôi xin được làm người bạn bại trận để chia sẻ nỗi bất hạnh mà người Việt Nam phải

gánh chịu trong những ngày sắp tới Việt Nam và tôi có rất nhiều kỷ niệm, có quá nhiều quan hệ thân mật, suốt đời không phai lạt.

Năm 1979, Đại Sứ Võ Văn Sung có thư mời tôi trở lại thăm Sài Gòn. Tôi từ chối với lý do không quen với cái tên Hồ Chí Minh. Sài Gòn đã mất. Tôi trở lại đó thăm ai. Ở đời khéo lắm cũng chỉ gạt được người lần thứ hai, làm sao lừa dối được lần thứ ba. Người Cộng Sản quá ngây thơ (ở một khía cạnh nào đó) nên tướng nhân loại đều ngây thơ như họ. Liên tục nói dối hàng bao nhiêu năm, tướng như vậy quần chúng sẽ nhập tâm tin là thật? Họ làm! Nói láo để tuyên truyền chỉ có lợi trong chốc lát, nhưng về lâu về dài thì chân lý của loài người sẽ đè bẹp họ. Muốn thua cũng vẫn là sự thật. ■

TIN KHẨN CẤP cho những người kinh doanh Việt nam có giấy phép nghề nghiệp

Sở Nghề nghiệp Praha 8 nhận tin là hiện nay Sở đã phát hiện ra 57 người đã thay đổi địa chỉ cư trú, đồng thời cũng là địa chỉ kinh doanh, mà không báo cho Sở Nghề nghiệp cũng như Sở Ngoại kiều biết để kịp thời theo dõi và điều chỉnh.

Nếu trong thời hạn 15 ngày sau khi thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Sở Nghề nghiệp thì có thể bị phạt đến 20.000,— Kc chiếu theo Điều 49/1 và Điều 65/3c của Đạo luật về nghề nghiệp số 455/91 Sb.

Ngoài ra, nếu Sở Ngoại kiều phát hiện là không khai báo thì có thể bị thu hồi giấy phép cư trú và có thể bị trục xuất về nước.

Vậy quý vị nào đã thay đổi địa chỉ cư trú, nên sớm báo cho Sở Ngoại kiều biết, sau đó tới Sở Nghề nghiệp làm đơn khai báo theo mẫu của sở này phát. Tại đây quý vị phải đóng kinh phí hành chính là 500,— Kc

Lương Văn Tích

BBT: Hiện nay kỹ sư Lương Văn Tích đang giữ danh sách 57 người nói trên gồm cả họ tên, ngày sinh và địa chỉ cũ. Quý vị nào cần biết rõ hơn xin liên lạc với ĐĐ hoặc liên lạc trực tiếp với Kỹ sư L.V. Tích. Tel: (02) 472 12 39

Thời gian qua, tính từ số 39 đến ngày 17.5.93, chúng tôi đã nhận được:

BÀI:

Vũ Hoàng Anh Bốn Phương (Mỹ), Lương Văn Tích (Tiệp), Nguyễn Thị Nga (Hà Lan), Phạm Xuân Hải (Đức), Nguyễn Chính Nghi (Đức), Đỗ Minh (Brno), Nguyễn Đức Thắng (Đức), Nguyễn Hữu Chung (Canada), Hoàng Giang (Tiệp).

THƯ:

Lê Thanh Dương (Praha), Nguyễn Quang Kế (Hà Lan), Vũ Anh (BRD), Vũ Hoàng Anh Bốn Phương (Mỹ), Trần Trung Đạo (Mỹ), Trần Anh Chương (Canada), Lương Văn Tích (Praha), Nguyễn Thanh Vân (Pháp), Hoàng Lệ Thương (Tiệp), Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam (Mỹ), Phạm Xuân Hải (BRD), Nguyễn Thị Nga (Hà Lan), Nhân Đỗ (Mỹ), Trần Mạnh Hà (BRD), Hoàng Tuấn Hùng (Tiệp), Vũ xuân Phương (Tiệp), Nguyễn Hồng Phong (Tiệp), Nguyễn Chính Nghi (BRD), Đỗ Minh (Brno), Nguyễn Đức Thắng (BRD), Nguyễn Hữu Chung (Canada), Hoàng Giang (Tiệp), Lục Đức Quý (Tiệp), Đỗ Ngọc (BRD).

TIỀN ỦNG HỘ:

Nguyễn Quang Kế (50G, Hà Lan), Vũ Anh (20DM, BRD), Trần Trung Đạo (20\$, Mỹ), Trần Anh Chương (200FF, Canada), Nhân Đỗ (20\$, Mỹ), Nguyễn Hồng Phong (150K, Tiệp), Nguyễn Hữu Chung (20\$, Canada), Nguyễn Thanh Hương (10DM, BRD), Nguyễn Tiến Dũng (10DM, BRD), Phạm văn Hải (100K, Praha).

SÁCH, BÁO:

Diễn đàn Forum (18, Pháp), Thông luận (59&60, Pháp), Sinh hoạt cộng đồng (3.93, BRD), Trăm con (10, Canada), Hướng Việt (4&5, Mỹ), Diễn đàn Việt nam (28, BRD), Góp gió Toronto (Canada).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cũng như góp ý trao đổi của các bạn trong thời gian tới

VU71 VU71 VU71

BIẾT RỜI

- Cậu đi đâu đấy?
- Tổ đi Paris hưởng tuần trăng mật.
- Thế vợ cậu đâu?
- Cô ấy ở nhà vì biết Paris rồi.

NHẠY CẢM

Một bà kể: "Chồng tôi rất là nhạy cảm. Chẳng hạn khi tôi bừa cùi thì anh ấy ngồi im một góc và khóc rất là cay đắng vì tôi phải làm việc nặng như vậy."

À, RA THẾ!

Bà chủ nhà trọ gõ cửa một phòng trọ một cách vội vã và sốt ruột:

- Ông làm cái gì vậy, ông Lehmann?
- Không, bà chủ, tôi chơi vĩ cầm thôi mà.
- À, ra thế. Tôi cứ tưởng ông của chân giường.

ĐIỀU TẮT NHIÊN

- Bị can, tại sao anh ném hai cái ly vào người đàn ông kia?
- Vì cái thứ nhất không trúng, thua thảm phán.

Chú ý Diễn Đàn đã đổi địa chỉ, mọi thư từ bài vở xin gửi về địa chỉ mới.

Nhấn bạn đọc ở Đức

Bắt đầu từ 1.7.1993, hệ thống mã số bưu điện trên toàn nước Đức được thay đổi thành 5 số thay vì 4 số như trước đây. Để kịp thời điều chỉnh lại địa chỉ, giúp cho việc liên lạc, gửi cũng như nhận báo được nhanh chóng, không thất lạc, BBT rất mong Bạn sớm gửi cho chúng tôi mã số bưu điện mới, nơi Bạn đang cư ngụ.

FROM:

Nguyễn Quốc Vũ
Sokolovská 33/240
18600 Praha 8
Czech Republic

TO :

IMPRIMÉ

(NOVINOVÉ ZÁSILKY)